

PHÍA TRƯỚC



BIOFORCE

KHÁT VỌNG TỰ DO

**TRẮNG VÀNG
TINH TẾ**



250720070004

LỜI MỞ ĐẦU

Các bạn độc giả thân mến,

Mong rằng vẻ đẹp của chị Hằng, vị thơm ngon của bánh trung thu, những cuộc hội hè đầu năm học... không làm giảm đi sự hào hứng đón chờ Tạp chí Phía Trước số 6 nơi các bạn!

Trung thu đã đến gần. Đó là một dịp trong năm khiến người ta gần nhau hơn. Gia đình sum vầy, bạn bè họp mặt, đường phố náo nức. Trung thu, với những thanh niên mang nặng lòng trắc ẩn, còn gắn liền với những Đêm hội được tổ chức thật công phu cho trẻ em thiết thời. Trung thu là một dịp sẻ chia tình yêu thương, mang đến niềm vui cho các em. Đó là Trung thu của - tình - người.

Nhóm biên tập chúng tôi, cũng như các bạn, đang băng khuâng hồi tưởng lại một tuổi thơ không xa với đèn ông sao, với phá cỗ đêm rằm, với mâm ngũ quả. Bài “Vàng trắng tinh tế” trong mục Văn hóa, tuy nhiên, mang đến một cái nhìn khác về Trung thu – cái nhìn của một người trưởng-thành, ưu tư, trầm trồ hơn...

Ban biên tập chúng tôi cũng có những món quà dành cho các bạn – những độc giả đầy nhiệt huyết của chúng tôi! Đó là bài phân tích sâu sắc về “Nền kinh tế kế hoạch tập trung” của Phương Ngọc, giúp bạn hiểu hơn về một thời kỳ trong lịch sử đất nước. Đó là những thông tin về “Viện đào tạo thiện nguyện viên chuyên nghiệp quốc tế” qua ngòi bút dí dỏm của tác giả Trung Dũng, những thông tin mà chúng tôi mong rằng sẽ có ích cho nhiều bạn trẻ mang khát khao phục vụ xã hội. Đó là “Khát vọng tự do” mà tác giả Nam Hùng nhìn thấy qua sự kiện nhạc sĩ Tuấn Khanh “xé rào” tung ra album mới trên mạng internet, không qua kiểm duyệt.

Mong rằng những thông điệp ẩn chứa trong những món quà của chúng tôi sẽ nhận được sự đồng cảm từ các bạn!

Chúc bạn một đêm Trung thu thật vui và ấm áp.

Thân mến,

Ban biên tập Tạp chí Phía Trước



<http://phiatruoc.net>

<http://360.yahoo.com/tapchiphiatruoc>

email: tapchiphiatruoc@gmail.com

Ban biên tập:

Minh Anh

Ngọc Lan

Trọng Nghĩa

Trình bày:

Tứ Hỷ

Anh Tuấn

Minh Khôi





Mục Lục

KINH TẾ XÃ HỘI

Hoàng Xuân Ba - Chống lạm phát, bài toán kinh tế kiểm tra khả năng
tân nội các

Phương Ngọc - Nền kinh tế kế hoạch tập trung

Trung Dũng - Bioforce: trường đào tạo TNV chuyên nghiệp quốc tế
Chính Tâm dịch - Ô nhiễm ở Trung Quốc

4 - 6 - 9 - 14

CHÍNH TRỊ

Nam Hùng - Khát vọng tự do

Thanh Phong - Quyền phụ nữ

Phạm Gia Hưng (biên dịch) - Vì sao Trung Quốc thực hiện xóa đói giảm
nghèo tốt hơn Ấn Độ

16 - 18 - 22

KHOA HỌC - KỸ THUẬT

Anh Tuấn - Vài nét lịch sử phát triển hàng không quân dụng quốc tế

28

VĂN HÓA

Tứ Hỷ - Trăng vàng tinh tế

34

LỊCH SỬ

Nam Anh dịch - Aung San Suu Kyi: biểu tượng của Khát vọng dân chủ

38

BẠN CÓ BIẾT

Cầm Thùy - Đi chợ trời lớn nhất Châu Âu tại Lille – Pháp

40

CHỐNG LẠM PHÁT

BÀI TOÁN KINH TẾ KIỂM TRA KHẢ NĂNG TÂN NỘI CÁC

Tình hình lạm phát ở Việt Nam vẫn ở mức cao điểm. Tăng lương thì tính bằng năm mà giá cả thì leo thang từng ngày. Vậy mà, Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước VN - Nguyễn Đồng Tiến khẳng định: “Tôi có thể đánh cược rằng, với tất cả các biện pháp mà Chính phủ đưa ra, lạm phát khó có khả năng ở mức 2 con số”. Thực tế có đúng như vậy không? Chính phủ vẫn luôn đau đầu với bài toán khó này...

Dân nghèo, nông thôn chịu ảnh hưởng mạnh

Sáng nay, trên đường đi làm tôi có ghé tiệm bánh mì gần nhà để mua một ổ bánh mì ăn lót dạ. “Chị ơi, bán cho em một ổ bánh mì kẹp thịt”. Đưa tôi ổ bánh mì, chị bán bánh mì bảo: “Năm nghìn em ạ”. Vừa đưa ổ bánh mì chị vừa xới lời phân trần: “Lạm phát mà em, hàng họ nào cũng tăng giá”. Đúng thật, mấy hôm nay thứ gì cũng tăng giá. Ngay mẹ tôi, một người khá dễ tính trong việc chi tiêu, khi đi chợ về cũng than trời: “Giá tăng thế này chịu sao thấu. Mọi bữa chỉ 50.000 là đi chợ đủ cho cả gia đình ăn nguyên ngày. Bây giờ phải chi đến 60.000 mà chẳng thấy đồ ăn đâu hết”.

Đi đâu tôi cũng nghe mọi người bàn tán về chuyện giá tăng, nhất là những người có thu nhập trung bình và thấp trong xã hội. Đối với họ, những chi phí ăn, mặc, ở, đi lại, học hành của con cái chiếm một tỷ trọng rất lớn trong thu nhập. Những khoản này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ lạm phát, khiến cho đời sống người lao động giảm sút rõ rệt.

Trong khi đó, đối với những người có thu nhập cao thì tỷ lệ chi tiêu cho “những nhu cầu sống thiết yếu” chỉ chiếm thiểu số. Phần thu nhập lớn còn lại hoặc để tích lũy, đầu tư, những khoản này phát sinh thêm thu nhập. Hoặc chi cho những nhu cầu xa xỉ khác như du lịch, giải trí, hàng hiệu, ... những chi tiêu này ít chịu ảnh hưởng của lạm phát.

Lạm phát gây ra khó khăn cho người có thu nhập thấp nhiều hơn là cho người có thu nhập cao, vô hình chung đã đào sâu thêm sự cách biệt. Điều mà người dân trông chờ là tăng lương, nhưng tăng lương thì tính bằng năm mà giá cả thì leo thang từng ngày. Đặc biệt là đối với đa số dân cư đang sống ở nông thôn, họ không có gì bù đắp lại cả.

Một báo cáo công bố ngày 22-8 của UNDP cho thấy người nghèo Việt Nam hưởng an sinh xã hội thấp nhất. Điều này càng chứng tỏ rằng ảnh hưởng của lạm phát lên những người nghèo ở Việt Nam là rất lớn.

Hy sinh tăng trưởng để bình ổn giá?

Trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Việt Nam, chuyện lạm phát đang là một vấn đề được bàn luận sôi nổi. Chính phủ của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nhanh chóng nhận ra vấn đề và đề ra nhiều biện pháp để giải quyết. Cắt giảm thuế nhập khẩu hoặc giảm thuế nhập



khẩu 50-70% đối với các mặt hàng như cá, nguyên liệu chế biến thực phẩm (bột mì, bột ngũ cốc, tinh bột), thực phẩm chế biến (thức ăn chế biến từ tinh bột, đồ hộp, xúc xích, nước hoa quả), vật liệu xây dựng (gạch ốp lát, kính xây dựng) với hy vọng giá hàng nội địa sẽ giảm theo, ổn định thị trường; chống gian lận thương mại, giữ ổn định lãi suất chủ đạo, rút tiền từ lưu thông về, là những biện pháp cấp bách đang được thực hiện để chống lạm phát. Mới đây nhất là quyết định giảm giá xăng 500 đồng/lít, một nhiên liệu thiết yếu của giao thông và sản xuất nhằm giảm chi phí đầu vào.

Với những giải pháp trên thì trên tờ VnExpress, Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Nguyễn Đồng Tiến khẳng định: “Tôi có thể đánh cược rằng, với tất cả các biện pháp mà Chính phủ đưa ra, lạm phát khó có khả năng ở mức 2 con số”.

Khó có thể biết được lời đánh cược của ông Tiến trong tương lai sẽ đúng bao nhiêu phần trăm. Nhưng chắc chắn rằng với đà lạm phát như hiện nay, đời sống của người dân Việt Nam, đặc biệt là người dân ở khu vực nông thôn, đang chịu ảnh hưởng khá lớn. Một kịch bản mà các nhà chính sách không muốn xảy ra đó là mức lạm phát làm hạn chế độ tăng trưởng kinh tế. Điều đó đồng nghĩa với việc sau khi gia nhập WTO, mức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam không khả quan hơn vì mức tăng lạm phát. Một thành quả đáng thất vọng của nội các chính phủ mới.

Trong một bài trả lời phỏng vấn tờ Thời báo Kinh tế Việt

Nam, TS Trần Đình Thiên - Viện phó Viện Kinh tế Việt Nam dự báo tỷ lệ lạm phát từ nay đến cuối năm có thể sẽ ở mức hai con số và ông đưa ra một khuyến nghị hợp lý nhưng có lẽ không làm hài lòng những nhà hoạch định chính sách: “Nên hy sinh tăng trưởng để bình ổn giá!”. Theo ông Thiên thì “kinh nghiệm cho thấy, khi lạm phát lên đến tình trạng “căng thẳng”, biện pháp cấp bách nhất để ứng phó là cắt chi tiêu chính phủ đến mức có thể và tăng lãi suất để hút tiền tiết kiệm trong dân”.

Người dân Việt Nam vốn đã quen với một tỉ lệ tăng trưởng kinh tế hàng năm trên 8% nên chắc chắn sẽ rất khó chấp nhận việc một quốc gia sau khi gia nhập tổ chức thương mại lớn nhất thế giới lại giảm tốc độ tăng trưởng. Bước

Trong kinh tế học, lạm phát là sự tăng lên theo thời gian của mức giá chung của nền kinh tế.

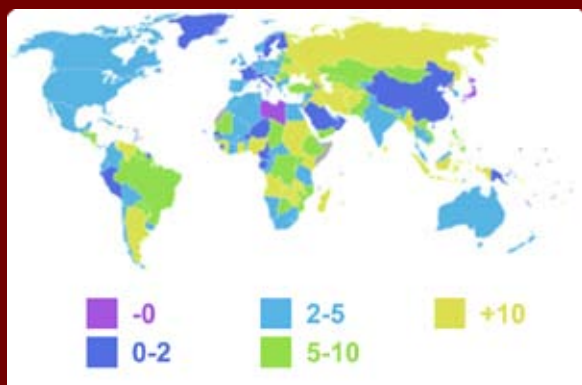
Trong một nền kinh tế, lạm phát là sự mất giá trị thị trường hay giảm sức mua của đồng tiền. Khi so sánh với các nền kinh tế khác thì lạm phát là sự phá giá tiền tệ của một loại tiền tệ so với các loại tiền tệ khác.

Thông thường khi nói tới theo nghĩa đầu tiên thì người ta hiểu nó là lạm phát của đơn vị tiền tệ trong phạm vi nền kinh tế của một quốc gia, còn khi hiểu theo nghĩa thứ hai thì người ta hiểu nó như là lạm phát của một loại tiền tệ trong phạm vi thị trường toàn cầu.

Phạm vi ảnh hưởng của hai thành phần này vẫn là một chủ đề gây tranh cãi giữa các nhà kinh tế học vĩ mô. Ngược lại với lạm phát là giảm phát. Một chỉ số lạm phát bằng 0 hay một chỉ số dương nhỏ thì được người ta gọi là sự ổn định giá cả.

(Nguồn wikipedia.com)

Tỷ lệ lạm phát ở các nước trên thế giới



(Nguồn wikipedia.com)

“thụt lùi” như thế quả thật khó chịu ngay cả đối với các nhà hoạch định chính sách quốc gia.

Đơn thuốc mạnh, ảnh hưởng lâu dài

Nhìn về lâu dài, các “đơn thuốc” để giảm đà tăng lạm phát hiện nay mà chính phủ đưa ra sẽ ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế.

Thứ nhất, việc giảm thuế suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp nguồn thu của ngân sách quốc gia. Và cho đến nay, các nguồn thông tin vẫn không cho biết chính phủ sẽ cân đối thu chi ngân sách trong thời gian tới như thế nào, trong khi nguồn thu từ thuế nhập khẩu giảm mạnh.

Thứ hai, với việc chuyển sang một nền kinh tế thị trường, từ bỏ cơ chế quản lý bao cấp, những chính sách điều tiết thị trường cần phải “thông minh” hơn và nhất là khó có thể có tác dụng ngay lập tức. Phản ứng của thị trường luôn có một độ trễ nhất định sau khi chính sách được ban bố. Độ trễ của thị trường đã được thể hiện khi thị trường vẫn chưa có những phản ứng giảm giá sau 10 ngày chính sách giảm pháp được ban hành.

Thứ ba, một biện pháp lâu dài và quan trọng nhất được các chuyên gia kinh tế khuyến cáo chính phủ Việt Nam thực hiện đó là thực hành tiết kiệm. Tiết kiệm vật tư, tiết kiệm vốn, tiết kiệm chi vào những công trình, những nhu cầu không hiệu quả, không sinh ra sản phẩm sẽ giúp giảm được lạm phát một cách tích cực và lâu dài. Tuy nhiên khuyến cáo này khó có thể thực hiện được với một bộ máy hành chính nặng nề và chậm đổi mới như hiện nay.

Có thể nói rằng trong việc chống lạm phát, vấn đề niềm tin là một vấn đề quan trọng. Nếu các doanh nghiệp và những người tiêu dùng có niềm tin vào những biện pháp kinh tế chống lạm phát của chính phủ thì họ sẽ có những phản ứng tích cực. Người tiêu dùng sẽ “tắt chay” những mặt hàng không chịu giảm giá và tìm mua những mặt hàng có giá thấp hơn, trong tình thế đó nhà sản xuất buộc phải quyết định giảm giá thành để giành lại thị phần. Để có được niềm tin thì các chính sách kinh tế buộc phải công khai và minh bạch, đây là điểm yếu của Việt Nam hiện nay.

Tân nội các của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đang được kiểm tra khả năng điều hành nền kinh tế với “bài toán” lạm phát thời kỳ hậu WTO. Nếu vượt qua được trở ngại trước mắt này thì lòng tin của người dân Việt Nam vào khả năng điều hành của chính phủ sẽ tăng lên. Còn nếu giá cả vẫn đứng ở mức cao và không có dấu hiệu dừng như hiện nay thì cuộc sống của người dân Việt Nam, nhất là vùng nông thôn, sẽ trở nên rất khó khăn. Khi mà “ổ bánh mì của dân” trở nên đắt đỏ thì những diễn biến xảy ra sau đó có lẽ không thể nào lường trước được.

Hoàng Xuân Ba



TÌM HIỂU VỀ NỀN KINH TẾ KẾ HOẠCH TẬP TRUNG

Nền kinh tế kế hoạch tập trung (*Centrally Planned Economy* - CPE) là mô hình kinh tế đặc trưng của các nước xã hội chủ nghĩa trước năm 1990. Mặc dù vậy, mô hình kinh tế này cũng xuất hiện ở một số nước phi cộng sản khác như nước Đức dưới thời Hitler. Vì nguyên nhân lịch sử và kinh tế, mô hình kinh tế này tỏ ra lỗi thời và được đa số các nước từ bỏ. Hiện nay trên thế giới chỉ có hai nước còn theo mô hình này là Cuba và Bắc Triều Tiên. Ở Việt Nam, nền kinh tế kế hoạch tập trung (hay còn gọi là bao cấp) bị bãi bỏ từ năm 1986 và thay vào đó là nền kinh tế thị trường. Mặc dù vậy, điều quan trọng là chúng ta rút ra bài học từ kinh nghiệm của các nước đã trải qua CPE. Một nhà kinh tế học đã nói: *“Liên Xô, Trung Quốc và Đông Âu đã cho chúng ta một sự minh chứng rõ nhất về việc chủ nghĩa tư bản phân phối, quản lý của cải vật chất của con người một cách hiệu quả hơn chủ nghĩa xã hội”*. Bài viết này sẽ giới thiệu về CPE: lịch sử, các đặc điểm cùng điểm mạnh, yếu của mô hình kinh tế này và nguyên nhân thất bại.

Lịch sử

Nền kinh tế kế hoạch tập trung là nền kinh tế trong đó chính phủ đóng vai trò quyết định trong việc phân phối,

sản xuất, tiêu thụ của toàn bộ nền kinh tế. Chính phủ sẽ quyết định mặt hàng nào cần sản xuất, sản lượng và giá cả. Kinh tế tư nhân về hình thức là không tồn tại. Đây là mô hình kinh tế đối lập với kinh tế thị trường, nơi mà thị trường tự do đóng vai trò điều tiết giá cả, sản xuất của nền kinh tế.

Không phải tất cả các nền kinh tế bao cấp đều giống nhau. Sự tự do nhất định được cho phép ở các nước xã hội chủ nghĩa. Ví dụ như nông dân có thể bán một phần nông sản của mình để mua nông cụ hay thậm chí hàng tiêu dùng. Các nền kinh tế thị trường cũng không giống nhau. Luôn có một sự quản lý nhất định của nhà nước trong nền kinh tế. Trong hầu hết các nền kinh tế thị trường, nhà nước sở hữu cơ sở hạ tầng thiết yếu của quốc gia như cầu, đường, bệnh viện,... Mức độ can thiệp của nhà nước cũng khác nhau giữa các nền kinh tế. Ở Anh, các dịch vụ về y tế được quản lý bởi chính phủ nhiều hơn so với ở Mỹ.

Kinh tế kế hoạch tập trung được bắt đầu ở Liên Xô ngay sau khi Lenin và đảng Bolshevik nắm chính quyền sau cách mạng tháng Mười. Vào thời điểm đó, nền kinh tế Nga kém phát triển hơn rất nhiều so với Tây Âu. Phần lớn nền kinh tế vẫn là nông nghiệp. Sau

khi nắm chính quyền, Lenin và các đồng chí đã cho áp dụng một mô hình kinh tế hoàn toàn mới. Toàn bộ nhà máy, cơ sở sản xuất, ngân hàng được quốc hữu hóa. Đến giữa năm 1918, quá trình quốc hữu hóa nền kinh tế được hoàn thành. Lenin và các cộng sự quản lý, điều khiển nền kinh tế trong văn phòng ở Moscow. Những năm đầu tiên đã chứng kiến sự thất bại của mô hình kinh tế mới này. Sản xuất giảm sút, lạm phát gia tăng cộng với cuộc nội chiến đã buộc Lenin thay đổi kế hoạch, quay trở lại với kinh tế thị trường với chính sách kinh tế mới vào năm 1922. Nhưng sau cái chết của Lenin vào năm 1924, Joseph Stalin trở thành lãnh đạo của đảng và kinh tế kế hoạch tập trung được tái thực hiện với một mức độ cao hơn rất nhiều.

Để bắt kịp với các nước phát triển ở Tây Âu và Mỹ, Stalin đã thực hiện công nghiệp hóa cao độ nền kinh tế. Đầu tư được tập trung vào công nghiệp nặng, tăng giờ làm việc của công nhân, chuyển lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, tiêu dùng cá nhân bị hạn chế. Stalin muốn thực hiện điều đó một cách nhanh chóng trên diện rộng. Để thực hiện điều đó, kinh tế kế hoạch tập trung là cách duy nhất để hoàn thành kế hoạch. Kế hoạch sản xuất được chia ra thành

nhiều kế hoạch 5 năm liên tiếp nhau trong suốt 60 năm cho đến khi cải tổ vào cuối những năm 80. Sản xuất hàng hóa được thực hiện bởi các công ty nhà nước, nơi mà nguyên liệu, sản lượng, tiêu thụ được quyết định bởi nhà nước. Trong nông nghiệp, tài sản được quản lý hoàn toàn bởi nhà nước bằng mô hình hợp tác xã.

Trong một thời gian ngắn, Stalin đã thành công trong việc nâng cao sản lượng công nghiệp, đưa nước Nga từ một nước nông nghiệp trở thành một nước công nghiệp phát triển. Tăng trưởng kinh tế ở Liên Xô được duy trì cho đến những năm 70. Để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực cần thiết cho tăng trưởng kinh tế, chính phủ áp đặt các hạn chế đối với công nhân. Ví dụ, những sinh viên mới tốt nghiệp sẽ được phân công làm việc theo sự chỉ đạo của nhà nước. Các hạn chế về đi lại và sinh sống làm cho việc thay đổi việc làm trở nên khó khăn cho người lao động.

Giá cả cũng được quản lý bởi nhà nước. Những mặt hàng thiết yếu như thực phẩm được bán với giá thấp nên đôi khi tạo ra sự khan hiếm. Ngược lại những vật dụng xa xỉ được bán với giá rất cao. Chính vì khả năng điều tiết giá cả của chính phủ nên thuế gần như là không cần thiết.

Thương mại giữa các nước XHCN

Sau chiến tranh thế giới 2, chính quyền cộng sản được thiết lập ở các nước Đông Âu. Nền kinh tế kế hoạch tập trung kiểu Liên Xô được áp dụng ở các nước này. Vậy thương mại giữa các nước diễn ra như thế nào?

Thương mại giữa các nước trong khối xã hội chủ nghĩa diễn ra thông qua tổ chức gọi là Hội đồng tương trợ kinh tế (Council for mutual economic assistance). Thương mại thường dựa trên các thỏa thuận giữa các bên, không phải theo giá thị trường. Ví dụ Liên Xô vốn giàu có về tài nguyên thiên nhiên sẽ cung cấp cho các nước đông Âu dầu mỏ, ga với giá thấp hơn nhiều giá thị trường trên thế giới. Giá cả được thỏa thuận theo thương lượng giữa các bên và thường bao gồm các tính toán phi kinh tế như việc cho phép đặt các căn



CPE được Lenin áp dụng lần đầu tiên tại Liên Xô sau khi đảng Bolshevik lên nắm quyền

cứ quân sự, vũ khí. Đổi lại với năng lượng giá rẻ, các nước Đông Âu cung cấp hàng tiêu dùng với giá rẻ hơn so với sản phẩm cùng loại ở Tây Âu. Do đó, trao đổi buôn bán trong nước cũng như quốc tế giữa các nền kinh tế kế hoạch tập trung là phi thị trường.

Sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường

Điều khác biệt với các nước tư bản, tăng trưởng kinh tế ở Liên Xô và Đông Âu chủ yếu là nhờ tiền vốn đầu tư của nhà nước (trên lý thuyết nhà nước sở hữu toàn bộ của cải vật chất của đất nước), gia tăng lao động và khai thác tài nguyên thiên nhiên. Sự gia tăng về công nghệ không được chú trọng. Việc tập trung mọi nguồn lực xã hội vào sản xuất đã giúp gia tăng sản lượng công nghiệp nhưng sự kém hiệu quả của nền kinh tế bắt đầu xuất hiện. Dần dần, khi vốn và lao động đạt đến giới hạn và công nghệ lạc hậu so với các nước công nghiệp phát triển khác, sự yếu kém của CPE bắt đầu xuất hiện và làm cho đời sống nhân dân đi xuống. Ô nhiễm môi trường cũng trở nên nghiêm trọng.

Áp lực cải cách bắt đầu từ cuối những năm 60 ở Liên Xô. Năm 1985, Mikhail Gorbachev trở thành tổng bí thư của Liên Xô. Ông thực hiện kế hoạch

cải cách kinh tế gọi là *perestroika*, có nghĩa cải tổ, để đối phó với tình trạng kém hiệu quả, chất lượng sản phẩm thấp, công nghệ lạc hậu. Thực chất mục đích của cải tổ không phải là chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường mà chỉ cho phép nhiều quyền tự do hơn với từng cơ quan, nhà máy. Đến năm 1989, có dấu hiệu rõ ràng là kế hoạch này không đạt được mục tiêu ban đầu về nâng cao tăng trưởng kinh tế. Nhưng nó đặt nền móng cho sự chuyển đổi sang kinh tế thị trường sau này ở Liên Xô. Ở các nước Đông Âu, nền kinh tế thị trường xuất hiện đi kèm với sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó Việt Nam và Trung Quốc áp dụng kinh tế thị trường dưới sự quản lý chặt chẽ của nhà nước. Khác với các nước Đông Âu thực hiện liệu pháp sốc, tức là áp đặt tất cả các yếu tố của kinh tế thị trường một cách nhanh chóng trong thời gian ngắn, sự mở cửa nền kinh tế ở Việt Nam và Trung Quốc được thực hiện dần dần theo lộ trình dưới sự chỉ đạo của nền chính trị đóng kín.

Nhược điểm của CPE

Những người chỉ trích CPE cho rằng những người lên kế hoạch cho nền kinh tế không đủ thông tin và không thể nhận biết những nhu cầu tiêu dùng một cách chính xác và do đó không

thể phối hợp sản xuất một cách hiệu quả. Trong nền kinh tế thị trường, hệ thống giá cả sẽ làm nhiệm vụ này. Ví dụ khi một mặt hàng khan hiếm, giá của nó sẽ tự động tăng làm cho người tiêu dùng ít mua hơn và nhà sản xuất tập



Trung tâm Thương Nghiệp quận 10, TP.HCM thời bao cấp đang bán hàng phân phối cho bà con - nguồn Vietnamnet

trung sản xuất nhiều hơn. Hệ thống giá cả là xương sống của nền kinh tế thị trường. Nó gửi tín hiệu đến người tiêu dùng và nhà sản xuất cho biết mặt hàng nào giá trị. Sự thiếu vắng của hệ thống giá cả thị trường sẽ buộc các nhà hoạch định kế hoạch làm nhiệm vụ này. Trong lịch sử Liên Xô, có thời kỳ người dân phải xếp hàng dài để chờ mua các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Đó là do sự quyết định của chính phủ. Ví dụ trong một thời kỳ nào đó, chính phủ trung ương có thể cho rằng sản xuất máy cày quan trọng hơn sản xuất giấy. Để thực hiện điều này, nhà nước sẽ tập trung nhiều nguồn lực hơn cho công nghiệp nặng và giảm đầu tư cho công nghiệp nhẹ. Điều này sẽ dẫn đến khan hiếm một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Từ đó dẫn đến sự mất cân đối của nền kinh tế và mất khả năng tự điều tiết của thị trường.

Nền kinh tế kế hoạch tập trung còn là nền tảng cho một chế độ độc tài khi mà hoạt động của cả một nền kinh tế được quyết định bởi một số ít người. Điều này có vẻ đúng đắn khi mà hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa là những nước độc tài kiểu cộng sản đều tập trung hóa cao độ nền kinh tế. Nhưng không phải nước độc tài nào cũng tập trung hóa nền kinh tế. Các nước Chile dưới thời Pinochet, Hàn Quốc dưới thời Park Chung Hee là những nước độc tài nhưng họ áp dụng kinh tế thị trường.

Một nhược điểm của CPE là nó không khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới

công nghệ nhiều như kinh tế thị trường. Trong nền kinh tế thị trường, nhà phát minh có thể mang lại nguồn lợi rất lớn từ những phát minh, sáng kiến đổi mới công nghệ, do đó tạo động lực

cho nghiên cứu, phát minh. Điều này khó thành hiện thực trong nền kinh tế tập trung khi mà nhà sản xuất không có nhiều quyết định đối với sản phẩm mình làm ra. Nhà sản xuất không có nhiều động lực để cải tiến, đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm. Một điều dễ thấy là tính cạnh tranh đã bị triệt tiêu trong nền kinh tế bao cấp. Cạnh tranh chính là động lực lớn nhất để xã hội phát triển.

Những người chỉ trích còn cho rằng tập trung hóa nền kinh tế sẽ dẫn tới việc can thiệp vào đời sống của người dân. Ví dụ nếu nhà nước quản lý sản xuất, sự lựa chọn về nghề nghiệp sẽ bị hạn chế. Thực tế ở Liên Xô, nguồn lực con người được tập trung vào quốc phòng và các sinh viên giỏi thường tập trung học các môn khoa học: toán, tin, vật lý.... Vì lý do đó, nền công nghiệp nặng rất phát triển nhưng các ngành dịch vụ, phục vụ dân sinh thì kém xa các nước phát triển. Sinh viên ra trường sẽ được phân công nơi làm việc thay vì tự do lựa chọn theo nhu cầu của thị trường và bản thân.



CHDCND Triều Tiên ngày nay vẫn duy trì nền kinh tế KHTT

Một điểm đáng chú ý là sự thành công vượt bậc trong một số lĩnh vực của Liên Xô. Ngành thám hiểm không gian của Liên Xô đi trước Mỹ và đạt được nhiều thành tựu to lớn. Ngành toán học, công nghiệp quốc phòng của Nga và Liên Xô cũng rất phát triển. Đó là nhờ một lượng lớn tài nguyên vốn, con người được đổ vào ngành công nghiệp quốc phòng. Các sinh viên giỏi về toán, khoa học, kỹ thuật được đào tạo đặc biệt ở Liên Xô để phục vụ cho ngành quốc phòng và thám hiểm không gian.

Kết luận

Sự thất bại của chủ nghĩa xã hội và sự thống trị của chủ nghĩa tư bản đã chứng minh cho những sai lầm của sự kế hoạch hóa, tập trung hóa nền kinh tế. Thị trường với quy luật cung cầu của nó là phương tiện hữu hiệu nhất để phân chia nguồn lợi xã hội một cách công bằng và tạo động lực cho xã hội phát triển.

Để kết luận chủ đề này, tôi muốn đưa ra nhận xét của một nhà kinh tế. "*Sai lầm lớn nhất của chủ nghĩa xã hội là sự thiếu vắng của hệ thống lương và giá cả mà nhờ nó tất cả tín hiệu về những gì có giá trị được gửi đến người tiêu dùng và nhà sản xuất. Hệ thống giá cả là trung tâm của nền kinh tế. Bạn có thể so sánh nó với một hệ thống đèn giao thông. Không có nó, cái chúng ta có là một hệ thống không hoạt động hay sự hỗn loạn*".

(The great flaw of socialism is the lack of a functioning wage and price system that send all signal to the consumers and producers about what something is worth. Price system is the heart of an economy. You can think of as a traffic signal. If you :don't have them, what you get is a system that doesn't work or chaos.)

Phương Ngọc

Tham khảo
Economics – Taylor.
Wiki Encyclopedia, entry about Centrally
Planned Economy



TRƯỜNG ĐÀO TẠO THIỆN NGUYỆN VIÊN CHUYÊN NGHIỆP QUỐC TẾ

Màu áo xanh của các sinh viên trong các kỳ nghỉ hè xanh lôi cuốn các bạn.

Dọn mương, hốt rác, chăm lo các em bụi đời, các chuyến đi xa, ngủ bụi trong nhà dân là những kỷ niệm không thể nào quên trong đời bạn.

Đồi cao, thác mạnh, rừng sâu, hang động... mang đến cho bạn những cảm giác thích thú.

Trong đám đông, bạn dễ dàng làm người quản trò, huy động mọi người làm chung một việc.

Trả lời "Không" làm bạn vô cùng khó chịu khi được thỉnh cầu điều gì?

Bạn muốn thử sức mình có phải thực sự là « Xuống Đông Đông đỏ, lên Đoàn Đoàn tan ».

Bạn muốn "Đi cho biết đó biết đây..." để học hỏi kinh nghiệm làm việc từ các bạn bè quốc tế

Xin chúc mừng !

Bạn đã đạt được 50% điều kiện để được thu nhận vào trường đào tạo Tình Nguyện Viên Quốc Tế tại Pháp rồi đó !

Institut Bioforce Développement

Tọa lạc tại vùng ngoại ô thành phố Lyon, thành lập từ năm 1983, trường Bioforce đã đào tạo huấn luyện hơn 5000 nhân viên thiện nguyện, chuyên nghiệp làm việc cho các tổ chức phi chính phủ NGO, như Médecin Sans Frontière, Handicap International, Amnesty International, Croix Rouge, hay các tổ chức của Liên Hiệp Quốc UNICEF, HCR, FAO (1).

Chương trình đào tạo bao gồm một năm học lý thuyết, thực hành tại Pháp; và trong hai năm tiếp theo, học viên sẽ được thực tập trong các tổ chức NGO, Liên Hiệp Quốc trên thế giới, để ứng dụng các lý thuyết, kỹ năng tiếp thu tại trường vào các chương trình làm việc thực sự.

Nội dung học bao gồm các bài tổng hợp về các nền kinh tế, chính trị trên thế giới; các đặc điểm khí hậu, phong thổ, dân tộc của các châu lục; nguyên nhân tổng thể của các cuộc xung đột trong vùng, và các vấn đề y tế tại các nước đang phát triển. Các giờ học ngoại ngữ cũng rất quan trọng. Ngoài tiếng Anh,

Pháp, học viên còn được học thêm một ngoại ngữ tự chọn.

Ngoài ra, học viên còn được đào tạo cách sử dụng máy tính, sửa chữa động cơ, kỹ thuật xây dựng, bảo trì hệ thống lạnh cho các chương trình chích ngừa, vận hành các phương tiện hàn, nguội, khoan chuyên nghiệp.



Quản lý nhân sự, tuyển chọn nhân viên, cách diễn thuyết trước đám đông, quản lý sổ sách kế toán, lên ngân sách cho các dự án... là những bài học có hệ số tương đối cao vì những mặt này ảnh hưởng rất nhiều đến sự thành công hay thất bại của một chương trình.

Thiện nguyện viên chuyên nghiệp còn được trang bị những kiến thức tổng quát về tôn giáo khác nhau như đạo Hồi, đạo Phật, đạo Chúa... Nên nhớ rằng không ít cuộc chiến tranh xảy ra trên thế giới xuất phát từ các mâu thuẫn về sắc tộc, dị biệt tôn giáo. Hiểu rõ các điều cơ bản cần tôn trọng trong mỗi cộng đồng dân cư sẽ là chìa khóa thành công khi làm việc.

Lò đào tạo các điệp viên 007!

Anh Thành Trí, một trong số ba người Việt Nam đầu tiên được đào tạo tại trường Bioforce vào những năm 90, cho biết: « Các tiết học vô cùng sinh động vì các giảng viên đều là những người đã từng hoạt động lâu năm trong lãnh vực phát triển, cứu trợ nhân đạo. Họ ít giảng về lý thuyết vì đã được viết trong các tập tài liệu, chủ yếu là truyền đạt các kinh nghiệm làm việc... ».

Các kiến thức tổng quát về chính trị, kinh tế thế giới, các bài học về quản lý dự án... chiếm 3/5 chương trình học, còn lại là các giờ thể thao để nâng cao thể lực cũng như huấn luyện cho học viên ứng xử linh hoạt trong mọi điều kiện làm việc, môi trường sống khác nhau.

Philippe, một cựu sinh viên chia sẻ : « Chương trình

tương đối khá nặng nhưng rất hay và hữu ích, bạn sẽ được học lái xe đạp vượt địa hình VTT, xe moto phân khối lớn, xe 4X4 vượt chướng ngại vật, cưỡi ngựa, trượt tuyết, canoë kayak (2), leo núi, cứu người dưới nước, kỹ năng chữa cháy ». Với cách pha trò rất Pháp, anh cho biết: « Nếu có môn bắn súng nữa thì Bioforce chẳng khác nào lò đào tạo điệp viên 007! »

Nghe nói chạy xe 4X4 ai nấy cũng thích, nhưng có vào học mới thấy ngán. Một chiếc xe 4 người lần lượt chạy vượt qua các chướng ngại vật, trèo đồi, lội nước tại trại huấn luyện. Ghê nhất là phải vượt qua một con cầu khỉ dài 8 m, mỗi thân cầu 20 cm chỉ vừa đủ để bánh xe đặt lên. Lái xe phải thật có máu lạnh khi qua cầu dưới sự hướng dẫn của bạn đồng môn. Một cái nhích nhỏ sai lầm hay một cử động không cần thiết của những người ngồi sẽ đưa chiếc xe xuống vực sâu độ 4m.

Thành Trí nhớ lại những giờ học chạy mô tô phân khối lớn: « Mình được giao một con 400cc, chạy trong trường đua vài hôm, sau đó được đưa ra ngoài rừng, gặp bùn trơn trượt té là chuyện thường. Cái khó là lúc dựng xe lên, hơn 150 kg chứ đâu phải ít! Đã vậy còn có màn chạy qua cầu khỉ nữa, bề ngang chỉ bằng bàn tay xòe rộng, dài 10m, cao 1m, ai nhất là nắm chắc màn chụp ếch, còn dân nào lì đòn thì nhấn ga qua cái rết. Chạy bỏ hai tay, nhấn ga chuyển số bằng tay... té lên té xuống bầm dập đủ kiểu, xe nào hư đem vào đổi xe khác! »



Thích nhất là môn cưỡi ngựa! Con ngựa bên Tây vĩ đại vô cùng, mình cao 1,70m, mà đứng chưa tới

lượng nó. Khủng khiếp nhất những giờ học đầu tiên học viên phải tự vào chuồng chài lông, cạo móng... làm quen với con vật. Tưởng tượng khi nhắc chân lên để cạo sạch bùn cũng như kiểm tra độ mài mòn của móng sắt để thay, hôm nào vui thì OK, buổi nào nó bị què việc gì vô chuồng bị đá dừng hỏi tại sao xui?! Nhưng khi nắm được kỹ thuật điều khiển ngựa khi chạy cũng như khi nhảy vượt chướng ngại vật thì không có cảm giác sung sướng nào tả được, vừa phóng khoáng, vừa lịch lãm, chen lẫn nỗi sợ vì... ngã ngựa hay bị ngựa... đè!

Dù đã quen thuộc với các phương tiện kỹ thuật hiện đại như Internet, di động, điện thoại vệ tinh, di chuyển bằng xe hơi, xe máy..., bạn vẫn khó mà hoàn thành nhiệm vụ nếu như không được chỉ dạy, hướng dẫn cận kề tại trường. «Những môn học rất độc đáo, chẳng hạn như làm sao vá lỗ thủng của thùng nước xe hơi trên sa mạc bằng...quả trứng gà!? Hay làm cách nào kéo 1 chiếc xe hơi rớt xuống hố chỉ với sức của một người với vài sợi dây, ít cây sắt nhỏ?! Cách vận hành tủ lạnh chạy bằng... dầu hôi! »

Anh Trí tiếp lời: «Điện thoại cầm tay có mặt khắp nơi, nhưng giả sử gặp vào vùng không phủ sóng 'ò í e, ồ í e ...' thì sao? ». Vì vậy việc liên lạc bằng radio cũng nằm trong chương trình học. Nên biết rằng việc sử dụng radio để liên lạc (télécommunication) phải tuân thủ những qui định gắt gao. Tưởng tượng bạn lọt vào được những kênh liên lạc của quân đội hay của các phi công máy bay quân sự hay dân sự... hậu quả sẽ khó lường.



Xem các chương trình tại trang web của trường www.bioforce.asso.fr mới hiểu vì sao những nhân viên thiện nguyện chuyên nghiệp cần phải được huấn luyện kỹ càng như thế. Các địa danh nóng trên thế giới đều có mặt các Bi-ốp (Biof, một cách gọi của các sinh viên tốt nghiệp của trường): Irak, Darfour, Afghanistan, Pakistan, Ethiopie, Niger, Bắc Hàn... Việc trang bị kiến thức, thể lực một cách tối đa trước khi lên đường làm nhiệm vụ nằm trong chiến lược đào tạo thiện nguyện viên chuyên nghiệp của trường. Trong thực tế, mọi sai lầm đều trả giá rất đắt không những



bằng tiền bạc mà cả tính mạng con người nữa.

Lời khuyên của một Bi-ốp Việt

Chương trình học rất căng, trước tiên bạn phải có kiến thức ngoại ngữ tương đối vững để theo tiếp thu bài học lý thuyết, kỹ thuật, kỹ năng làm việc ngay năm đầu tiên. Ngoài ra bạn cần có sức khỏe để tham gia các chương trình huấn luyện ở các chuyến đi xa. Do vậy trước khi nộp đơn thi cần phải xác định rõ tư tưởng cũng như chuẩn bị thể lực tốt để đạt được một số điểm tối thiểu về thể lực khi dự thi, cũng như khi theo đuổi việc học nếu trúng tuyển.

Tốt hơn hết phải là người độc thân, thích phiêu lưu mạo hiểm, thích đi xa, hội nhập, thích nghi với cuộc sống thật nhanh trong mọi hoàn cảnh môi trường ở các quốc gia khác nhau.

Hiện tại có rất nhiều NGO đang làm việc tại Việt Nam trong khá nhiều lĩnh vực như nước uống, xây dựng trường học, phát triển mạng lưới y tế, cầu cống, tại các vùng quê hẻo lánh, các vùng cao người dân tộc ít người... Hầu hết các chủ dự án là người nước ngoài, nếu như các cộng tác viên người Việt được đào tạo bởi các trường như Bioforce thì mức độ thành công, hiệu quả của chương trình sẽ nhân lên nhiều lần. Cần biết rằng mức lương trả cho nhân viên người nước ngoài làm việc tại Việt Nam rất cao ngay cả trong lĩnh vực thiện nguyện, nhân đạo.

Thành Trí nói thêm: « Khó khăn, rắc rối về thủ tục hành chính là chuyện thường gặp ở các xứ đang phát triển, chưa kể những nguy hiểm như bom, mìn luôn rình rập tại các vùng xảy ra xung đột như Bosnie, Cambodge, Irak... Trong văn phòng của ông Giám Đốc trường Patrice Blanc vào những năm 90, một đôi dép bị thủng lỗ do bom của một Bi-ốp đã hy sinh trên đường làm nhiệm vụ được treo lên tường, như lời nhắc nhở cẩn trọng đối với các thiện nguyện viên tương lai ».

Việc 19 tình nguyện viên người Nam Triều Tiên bị bắt làm con tin tháng 8 vừa qua làm chấn động dư luận. Cả thế giới hồi hộp theo dõi diễn tiến của sự kiện. Sự việc có lẽ đã tránh được nếu như họ được trang bị ít

hiều kiến thức hội nhập và cách làm việc với người dân địa phương. Trong chương trình giảng dạy tại Bioforce, nhiều tình huống như thế đã được đặt ra để học viên cùng phân tích, đánh giá và tìm ra biện pháp xử lý tốt nhất.

Vài chia sẻ của một Bi-ốp người Pháp

Jean-Pierre, cựu sinh viên Bioforce, hiện tại là kỹ sư về nước, đã từng tham gia công tác cho nhiều NGO cũng như Liên Hiệp Quốc, tâm sự:

« Hơn 15 năm làm việc tại các nước đang phát triển, cái mà mình đúc kết được là hầu hết các nước thế giới thứ ba đều giàu về tài nguyên khoáng sản, người dân của họ rất cần cù chịu khó làm ăn. Sở dĩ cái nghèo khó luôn đeo đuổi họ là do nhiều tham nhũng quá. Người dân lúc nào cũng thấy đói rách, nhưng nhân viên chính quyền sở tại thì giàu có, nhà cửa khang trang rộng rãi. »

Nắm trong tay hàng chục ngàn euros cho mỗi dự án, nhưng để kiếm người để « trao mặt gỏi vàng » vô cùng khó, ai cũng đều kiếm cách bòn rút từ những chương trình viện trợ nhân đạo. May thay, nhờ có mạng lưới Bi-ốp ở khắp nơi trên thế giới cho nên việc thất thoát được hạn chế tối đa.



Làm việc tại Miến Điện một thời gian trong một dự án cung cấp nước nông thôn, Jean-Pierre đã có cuộc hẹn làm việc với bà Aung San Suu Kyi, lãnh tụ Đảng đối lập với Đảng cầm quyền, người được giải Nobel Hòa Bình năm 1991. Nhưng cuộc hẹn đã bị hủy bỏ vào phút chót vì những rào cản hành chính do chính quyền sở tại dựng nên. Anh ta khuyên các tình nguyện viên tương lai phải vô cùng thận trọng khi làm việc, cho dù đó là chương trình phát triển hay đơn thuần chỉ là cứu trợ nhân đạo. Việc kết hợp với chính quyền địa phương là điều kiện cần nhưng chưa đủ, cần nắm rõ phong tục tập quán của họ nữa thì sẽ đạt được nhiều hành công hơn.

Đầu vào 5, đầu ra 1, 2!

Catherine Pérez, nhân viên phụ trách tổng hợp của Bioforce cho biết:



Trong hơn 23 năm đào tạo, học viện đã huấn luyện cho hơn 5000 sinh viên đến từ khắp nơi trên thế giới, từ các nước đang phát triển cho đến các nước Tây phương. Những nét văn hóa đa dạng khác nhau do sinh viên mang tới là điểm độc đáo của trường.

Ngoài việc phải đạt số điểm quy định trong các kỳ thi giữa năm, học viên còn phải được điểm tốt trong các kỳ thực tập tại các NGO, cũng như khi trình bày bản báo cáo tổng hợp (luận án tốt nghiệp) vào cuối năm thứ ba. Vì nhiều lý do khác nhau, nhất là những đòi hỏi cao về thể chất, sức khỏe, chuyên môn... của trường đối với học viên trong suốt quá trình học và thực tập, nên cho đến nay chỉ có gần 1200 học viên nhận được bằng tốt nghiệp của Bioforce.

Mạng lưới các Bi-ốp ở khắp nơi trên thế giới, từ các vùng nghèo khó của Châu Phi, Châu Mỹ La-tinh, cho đến các khu ổ chuột tại các xứ phát triển phương Tây. Một số người thì làm việc tại trụ sở của Liên Hiệp Quốc tại Genève. Việc làm không được lương cao, tiền nhiều như các ngành ngân hàng, tài chính..., tuy vậy có những cái không thể mua được bằng đồng tiền đó những kỷ niệm với những cư dân địa phương nơi công tác, niềm hãnh diện khi thấy những thành quả tốt đẹp qua các chương trình tái thiết cộng đồng, xây dựng hệ thống dẫn nước, dẫn điện đến các vùng quê hẻo lánh.



Những nụ hôn, cái bắt tay thân thiết, những ánh mắt thăm cảm ơn trước khi giã biệt đó là phần thưởng tinh thần, tấm huy chương cao quý nhất của bất kỳ Bi-ốp nào.

Những thông tin hữu ích

Hàng năm Học viện Bioforce đều tổ chức các cuộc thi tuyển tại Pháp cũng như nước ngoài. Năm 1992



trường tổ chức thi tuyển lần đầu tiên tại Việt Nam, và cho đến nay đã đào tạo được tất cả là 7 nhân viên thiện nguyện người Việt, hiện đang làm việc chuyên môn cho các NGO hoạt động tại Việt Nam hoặc tham gia với tư cách tình nguyện viên không ăn lương tại các tổ chức nhân đạo, cứu trợ.

Bạn có thể tìm hiểu thông tin về các cuộc thi tuyển tại www.bioforce.asso.fr. Sau khi được tuyển chọn dựa trên hồ sơ dự thi, nếu được duyệt, trường sẽ gửi giấy báo dự thi. Các bạn ở phía Nam có thể liên lạc với Lãnh Sự Quán Pháp tại Sài Gòn, ở phía Bắc là Đại Sứ Quán Pháp tại Hà Nội, để biết thêm chi tiết về thủ tục nhập cảnh sang Pháp để thi.

Chương trình thi tuyển bao gồm:

- *Thi viết tiếng Anh, tiếng Pháp*
- *Kiểm tra logique, giải quyết một số tình huống kỹ thuật.*
- *Chạy trong vòng 12', đối với nữ ít nhất phải đạt 2Km*
- *Bơi 5' với cự ly tối thiểu 175m cho nữ*
- *Leo dây (leo lên chạm đích, leo trở xuống), chiều cao 5m, không giới hạn thời gian.*

Trình bày trong vòng 20' (minimum) mục đích học, nguyện vọng khi ra trường, cũng như trả lời các câu hỏi về kiến thức tổng quát trước hội đồng giám khảo bao gồm đại diện thành phố, đại diện sứ quán Pháp, đại diện của một cơ quan Liên Hiệp Quốc UN hoặc NGO đang làm việc tại nước sở tại dưới sự chủ trì của đích thân Giám đốc trường Bioforce.

Cuộc thi được tiến hành trong vòng hai ngày, chương trình thi tại Pháp hay ở một nước khác đều giống nhau.

Kết quả sẽ được công bố ngay vào ngày kế tiếp, nếu trúng tuyển, giám đốc trường Bioforce sẽ trao tận tay giấy chứng nhận để bạn có thể hoàn tất các thủ tục giấy tờ để nhập học vào trung tuần tháng 9.

Học viên sẽ nhận được học bổng trong suốt năm học tại Pháp từ 330€ đến 680€ tùy theo trường hợp nếu trước đó học viên đã có đi làm hay chưa.

Cho mọi chi tiết khác, bạn có thể liên lạc với Cô Laure SHILI recrutement@bioforce.asso.fr.



Địa chỉ liên lạc của Học viện:

Institut Bioforce Développement:
41 avenue du 8 mai 1945
69694 VENISSIEUX CEDEX
FRANCE
Tél: +33 (0) 4 72 89 31 41
Fax: +33 (0) 4 78 70 27 12
e-mail: info@bioforce.asso.fr

Đại Sứ Quán Pháp
57 Trần Hưng Đạo, Hà Nội - Tel. (84-4) 944 57 00 -
ambafrance.hanoi@diplomatie.gouv.fr

Lãnh Sự Quán Pháp
27, Nguyễn Thị Minh Khai Q.1 Sài Gòn - Tel. (00)
(84-8) 829 72 31

(1) NGO, Non Gouvernemental Organization, Médecin Sans Frontière, Hiệp Hội các Bác sĩ không Biên giới, Handicap International, Hội người Tàn Tật Quốc Tế, Amnesty International, Hội Ân Xá Quốc Tế, Croix Rouge, Hội chữ thập đỏ, UNICEF, Tổ chức Trẻ Em của Liên Hiệp Quốc, HCR, Văn Phòng Cao Ủy Tỵ Nạn của Liên Hiệp Quốc, FAO, Tổ chức Lương Thực Thế giới

(2): Canoë Kayak: Một loại thuyền độc mộc của người da đỏ, được sử dụng để di chuyển trên các thác ghềnh, sông suối có nhiều lũ xoáy.

Ô NHIỄM Ở BẮC KINH - TRUNG QUỐC



Một chuyên gia hàng đầu về chăm sóc sức khỏe đã cảnh báo khán giả đến theo dõi Thế Vận Hội Bắc Kinh 2008 sẽ phải đối diện với những nguy cơ cao ảnh hưởng xấu tới sức khỏe do vấn đề ô nhiễm không khí.

Bác sĩ *Michal Krzyzanowski* của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) trao đổi với BBC rằng những người có tiền sử các bệnh về tim mạch nên có những chăm sóc đặc biệt.

Ông cũng cho biết rằng chất lượng không khí tệ hại của thành phố này có thể gây nên những ca hen suyễn.

Cảnh báo này xuất hiện đúng vào thời điểm Bắc Kinh bắt đầu thử nghiệm chiến dịch trong vòng 4 ngày đưa 1,3 triệu lượng xe cộ ra khỏi thành phố. Trong giai đoạn thử nghiệm này, việc đăng ký biển số xe hơi sẽ tạm dừng và thậm chí xe ô tô cũng sẽ bị cấm lưu hành trên đường trong vòng 2 ngày.

Bất cứ lái xe nào khi bị bắt gặp vi phạm sẽ bị xử phạt 100 NDT (tương đương 13USD, 6.50 Bảng Anh). 6500 cảnh sát đã được triển

khai để làm nhiệm vụ.

Nếu biện pháp này có hiệu quả, nó sẽ được tái sử dụng vào tháng 8



năm sau nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí và lượng xe cộ đi lại trong suốt dịp Olympic.

Chính quyền hy vọng lệnh cấm này có thể giúp cắt giảm lượng khí thải xe cơ giới xuống 40%, cho dù giới báo chí cho biết rằng những đám khói dày đặc vẫn tiếp tục che phủ thành phố trong ngày thứ Sáu.

Người dân Bắc Kinh tỏ vẻ ủng hộ khi được đề nghị sử dụng các phương tiện giao thông công cộng thay cho xe hơi riêng trong chiến dịch thử nghiệm mới mẻ này.



Ô nhiễm nặng nề

Bất chấp những kế hoạch cắt giảm lượng khí thải nêu trên, Bác sĩ Krzyzanowski cho biết WHO vẫn rất lo ngại cho sức khỏe của các du khách và vận động viên dự định đến Bắc Kinh tham gia Thế Vận Hội vào năm tới.

“Tất cả các thành phố cầu Trung Quốc đều ô nhiễm ở mức độ cao, không những theo tiêu chuẩn của châu Âu mà ngay cả tiêu chuẩn của châu Á”, ông trao đổi với phóng viên chuyên mục thể thao của BBC, và cũng nói thêm rằng: “Vấn đề nghiêm trọng nhất ở các thành phố Trung Quốc là ô nhiễm không khí, những mảng bụi nhỏ bị ngưng đọng trong không khí sau đó lọt vào phổi con người. Nguy hiểm hơn, bụi bặm còn thâm nhập vào các cơ quan khác như hệ tim mạch và theo máu di chuyển khắp cơ thể.”

Bác sĩ Krzyzanowski cho biết một người nếu như không ở trong tình trạng sức khỏe tốt, trước khi quyết định có tới Bắc Kinh hay không, nên suy nghĩ kỹ về những căng thẳng tạo ra bởi sự cuồng nhiệt

thể thao, bên cạnh đó là nhiệt độ nóng và không khí ô nhiễm.

Ông nói: “Những người sức khỏe không tốt, chẳng hạn mắc các bệnh tim mạch, khi đối diện với mức độ ô nhiễm cao sẽ có nhiều nguy cơ trầm trọng. Các bệnh nhân hen suyễn cũng sẽ gặp khó khăn, mặc dù họ tự biết cách phản ứng khi có cơn hen suyễn. Tôi rất lo ngại cho những người có các triệu chứng về tim, vì họ cần có các biện pháp chăm sóc y tế đặc biệt”

Nỗi lo về giao thông

Chủ tịch Ủy Ban Olympic Quốc Tế (IOC) Jacques Rogge tuần trước cảnh báo rằng các sự kiện thể thao có thể bị hoãn lại nếu những điều kiện về sức khỏe không được đảm bảo. Trong khi đó, một số quốc gia lên tiếng rằng họ sẽ đưa các vận động viên của nước mình sang tham dự Thế Vận Hội Bắc Kinh muộn nhất có thể nhằm tránh ô nhiễm.

Chuyên gia trong vấn đề ô nhiễm không khí này cũng tỏ ý nghi ngờ về tính hiệu quả của chiến dịch hạn chế giao thông của Bắc Kinh. Ông nói rằng để giảm bớt ô nhiễm

cần có kế hoạch dài hơi chứ không phải chỉ cần những sửa chữa vá víu tạm thời.

Ông Jacques Rogge cho biết: “Tôi sẽ rất bất ngờ nếu như mọi thứ đều tốt đẹp trong 12 tháng tới”, ý muốn nói rằng những vấn đề mà Bắc Kinh phải đương đầu không chỉ bó hẹp trong phạm vi của riêng thành phố này mà thôi.

“Những hạt bụi bẩn có khả năng di chuyển hàng ngàn km trong không khí. Vì vậy, khi giao thông trong thành phố này được cắt giảm thì mức độ ô nhiễm vẫn sẽ y nguyên bởi lượng khí thải giao thông từ các thành phố khác của Trung Quốc bay đến.”

Bắc Kinh, thành phố của gần 16 triệu người, có trên 3 triệu phương tiện giao thông được đăng ký, bao gồm xe hơi sở hữu cá nhân, xe buýt, taxi và các phương tiện giao thông của Chính phủ.

Bài viết được đăng trên BBC Online ngày 17/8/2007

Chính Tâm (biên dịch)

KHÁT VỌNG TỰ DO

Nhạc sĩ Tuấn Khanh vừa qua đã làm xôn xao dư luận khi anh tung ra album Bụi Đường Ca trên mạng miễn phí. Album gồm 9 bài hát viết về các đề tài xã hội nóng bỏng của Việt Nam, những thân phận bị bỏ quên trong xã hội mà đôi khi, chúng ta vô tình lãng quên.

Đây là lần đầu tiên một nhạc sĩ đã qua mặt các cơ quan kiểm duyệt một cách công khai trên các phương tiện truyền thông. Hơn thế nữa, anh lại là một nhạc sĩ có tiếng tăm và đang là giám khảo cuộc thi Vietnam Idol. Việc « xé rào » này mang một ý nghĩa lịch sử trong hành trình đi tìm tự do sáng tạo đích thực của các văn nghệ sĩ Việt Nam đã diễn ra từ thời Nhân văn giai phẩm đến bây giờ.

Bốn cơ quan kiểm duyệt ở Việt Nam là ban tư tưởng văn hóa trung ương, ban tuyên giáo trung ương, công an văn hóa, bộ văn hóa thông tin (nay là bộ thông tin truyền thông). Cả bốn cơ quan này rải đều từ trung ương đến địa phương. Có người đã ví von bốn cơ quan này như bốn cái thắt để kìm hãm và làm chậm cỗ xe văn học nghệ thuật Việt Nam.

Chúng ta hẳn chưa quên sự kiện nhà văn nữ Nguyễn Ngọc Tư bị ban tuyên giáo tỉnh Cà Mau bắt làm kiểm điểm với tác phẩm « Cánh đồng bất tận ». Sự can thiệp

“Theo thói quen, tôi gửi CD đi duyệt và lắng nghe những đề nghị ngớ ngẩn của ngành kiểm duyệt về bìa, về ca từ... và chợt nhận ra rằng không có gì hạnh phúc bằng được hát tự do, không lắng nghe những điều không thể giải thích được trong nền văn minh loài người, về những rào cản... từ các viên chức kiểm duyệt văn hoá lăm óm đau trong suy nghĩ và trách nhiệm với con người...”

Trích blog nhạc sĩ Tuấn Khanh



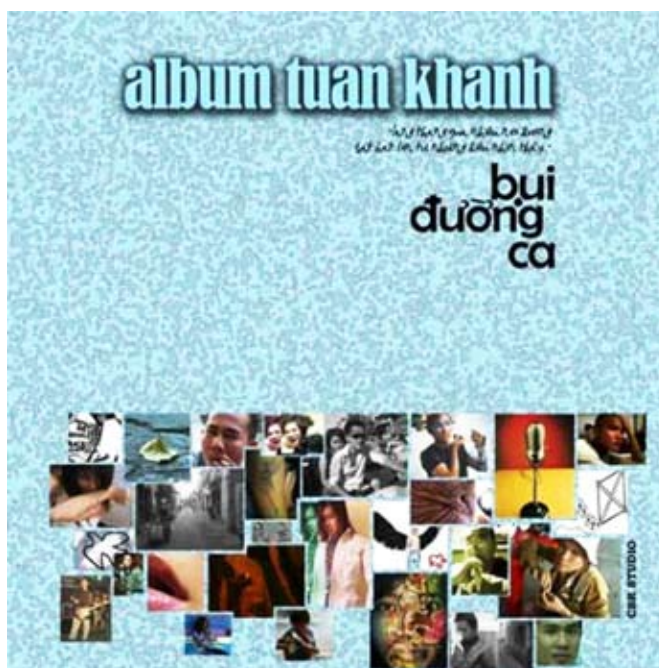
Nhạc sĩ Tuấn Khanh

thô bạo vào các sáng tác của các văn nghệ sĩ đã làm thui chột sức sống của văn học nghệ thuật Việt Nam, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống văn hóa dân tộc.

Khi các văn nghệ sĩ luôn phải sợ hãi « kiểm duyệt và tự kiểm duyệt », sẽ không thể có những tác phẩm sâu sắc. Khi nỗi sợ hãi lấn át, làm sao còn có cảm xúc để sáng tạo ?

Như anh Tuấn Khanh đã kể trong bài phỏng vấn trên BBC, một người bạn của anh đã rất vất vả mới được chấp thuận tung ra thị trường một bài hát, trong đó kể về một bà mẹ nghèo. Vì không chấp nhận cảnh những người không phải là công chúng có quyền « kiểm duyệt » hay « đánh giá » tác phẩm của mình, anh đã phổ biến rộng rãi album của mình trên Internet.

Có lẽ đã đến lúc chúng ta cần đặt lại câu hỏi về khái niệm « văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa » ở Việt Nam hiện tại ? Đó có phải là loại văn học « tốt khoe xấu che », là loại văn hóa ru ngủ quần chúng, tránh nhìn thẳng vào sự thực trần trụi của đời sống Việt Nam hiện nay?



BBC phỏng vấn nhạc sĩ Tuấn Khanh
[http://www.bbc.co.uk/vietnamese/culturesport/
 story/2007/09/070904_tuankhanh_buiduongca.shtml](http://www.bbc.co.uk/vietnamese/culturesport/story/2007/09/070904_tuankhanh_buiduongca.shtml)

“Chúng ta phải hiểu rằng không có một công thức chung nào cho số phận tất cả những người phụ nữ. Đó là lí do tại sao những sự lựa chọn của họ phải được tôn trọng. Mỗi người phụ nữ có quyền hưởng những thứ mà Chúa đã ban cho họ. Và chúng ta cũng phải hiểu rằng phụ nữ sẽ không bao giờ giành được trọn vẹn phẩm giá cho đến khi quyền con người được tôn trọng và bảo vệ.”

Hillary Clinton

Quyền Phụ Nữ

Kính thưa bà Mongella, thư ký Kittani. Kính thưa các vị khách quý cùng toàn thể những người họp mặt trong ngày hôm nay.

Tôi muốn gửi lời cảm ơn của tôi tới tổng thư kí Liên Hợp Quốc đã cho tôi một cơ hội tham gia diễn đàn phụ nữ quốc tế lần thứ tư của các quốc gia trên thế giới. Đây thực sự là một sự tôn vinh, một sự tôn vinh cho những đóng góp của người phụ nữ trong mọi mặt của đời sống: trong gia đình, trong công việc, trong cộng đồng với tư cách là những người mẹ, người vợ, người con trong gia đình, với tư cách là người lao động, người công dân hay lãnh đạo trong một xã hội.

Đây cũng là dịp để tất cả chúng ta có thể đến với nhau, như những người phụ nữ của một quốc gia. Chúng ta sống cùng nhau trên những cánh đồng hay trong các nhà máy, trong các phiên chợ nhỏ hay các siêu thị lớn. Bất kể chúng ta đang làm việc gì, dù là đang nô đùa cùng trẻ thơ, giặt giũ bên các bờ sông hay làm việc trong các công sở, những người phụ nữ chúng ta đều chia sẻ một khát vọng và nỗi lo lắng chung về gia đình và con cái. Sẽ có sự khác biệt giữa người này và người kia nhưng sẽ có nhiều nhân tố đoàn kết hơn là chia rẽ những người phụ nữ. Chúng ta chia sẻ chung một tương lai, và chúng ta có mặt ngày hôm nay ở đây để tìm một tiếng nói chung, để giúp mang lại phẩm giá và sự tôn

trọng cho những người phụ nữ cũng như các em gái trên toàn thế giới. Bằng cách đó, chúng ta cũng đem lại sức mạnh và sự ổn định cho các gia đình.

Tại Bắc Kinh ngày hôm nay, chúng ta tập trung vào những vấn đề liên quan tới đời sống của những người phụ nữ và gia đình họ: cơ hội tiếp cận với giáo dục, y tế, việc làm, với những quyền lợi căn bản hợp pháp của một con người và quyền được tham gia vào đời sống chính trị của nước mình.

Sẽ có người đặt câu hỏi tại sao, đâu là lí do để tổ chức hội nghị này. Hãy để họ lắng nghe tiếng nói của những người

phụ nữ trong các ngôi nhà hay trong các chỗ làm việc. Sẽ có người băn khoăn liệu cuộc sống của phụ nữ thì có ảnh hưởng gì tới kinh tế hay cuộc sống chính trị trên thế giới. Hãy để họ nhìn những người phụ nữ có mặt ở đây và ở Huairou – những người xây tổ ấm, những bác sĩ luật sư, chính trị gia hay các nữ doanh nhân. Chính những hội nghị như thế này để các chính phủ và mọi người khắp mọi nơi có thể lắng nghe, nhìn nhận và đối mặt với những vấn đề cấp bách nhất của thế giới. Không phải chính một hội nghị thế giới về quyền phụ nữ ở Nairobi 10 năm về trước đã khiến thế giới phải quan tâm hơn về tình trạng bạo lực gia đình hay sao?

Ngay sáng nay, tôi có dịp tham gia diễn đàn của tổ chức y tế thế giới, nơi các quan chức chính phủ, các tổ chức



Bà Hillary Clinton

phí chính phủ và mọi người dân có thể hợp lại với nhau để bàn về biện pháp cho sức khỏe của người phụ nữ. Ngày mai tôi sẽ tham dự quỹ phát triển cho phụ nữ của Liên Hợp Quốc. Buổi thảo luận sẽ tập trung vào những chương trình hành động để giúp những người phụ nữ có thể tiếp cận với các nguồn tín dụng và từ đó cải thiện đời sống của họ.

Chúng ta biết rằng nếu những người phụ nữ được hưởng chế độ y tế và giáo dục tốt, không phải chịu đựng sự bạo lực, gia đình họ sẽ sung túc. Nếu những người phụ nữ có cơ hội làm việc và trả lương như những đồng nghiệp khác, gia đình họ sẽ sung túc. Và khi các gia đình đều sung túc thì cả cộng đồng và quốc gia sẽ thịnh vượng. Đó là lí do tại sao mọi người phụ nữ, mọi người đàn ông, mọi gia đình và mọi quốc gia đều có quyền lợi trong cuộc hội thảo ngày hôm nay.

Trong suốt 25 năm qua, tôi đã làm việc trên các vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình và trẻ em. Trong suốt 25 năm qua, tôi đã có cơ hội nhìn thấy những thách thức mà người phụ nữ đang phải

đôi mặt trên chính đất nước của tôi và trên toàn thế giới.

Tôi đã gặp những người phụ nữ ở Jakarta, Indonesia, những người đã tụ họp cùng nhau trong các ngôi làng để bàn về vấn đề dinh dưỡng, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc trẻ em. Tôi đã gặp những người cha, người mẹ Đan Mạch nói chuyện với nhau một cách vui sướng khi biết con cái họ đang được chăm sóc trong một môi trường an lành. Tôi đã gặp những người phụ nữ Nam Phi, những người đã đóng góp vào công cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa A-pác-thai và giờ đây đang xây dựng một nền dân chủ mới. Tôi đã gặp những người phụ nữ ở Ấn Độ, Băng-la-đét, những người đã phải đi vay các khoản nợ để có thể mua sữa, bánh mì và các vật dụng khác cho gia đình họ. Tôi đã gặp những bác sĩ và y tá ở Be-la-rút và U-krai-na nỗ lực hết mình để cứu những đứa trẻ còn sống sót sau thảm họa Chec-nô-bin.

Thách thức lớn lao của diễn đàn này là làm sao trao tiếng nói cho phụ nữ khắp nơi, những người mà kinh nghiệm

của họ không được ghi nhận và lời nói không được lắng nghe. Phụ nữ chiếm hơn một nửa dân số thế giới. Họ cũng chiếm tới 70% thế giới người nghèo và hai phần ba trong số đó không biết đọc và viết. Phụ nữ cũng là người chăm sóc chính cho những đứa trẻ và người già. Thế nhưng, rất nhiều việc làm của họ không được đánh giá đúng mức, không phải chỉ bởi những nhà kinh tế, những sử gia mà bởi chính các nhà lãnh đạo của các chính phủ.

Ngay trong chính lúc này đây, những người phụ nữ trên toàn thế giới đang chết dần vì bệnh tật hoặc bị phân biệt đối xử. Họ phải nhìn những đứa con của họ trong tình trạng suy dinh dưỡng vì nghèo đói và suy kiệt kinh tế. Họ đang bị tước quyền đưa con trẻ tới trường vì sự trưởng giả trong gia đình. Họ đang bị cưỡng ép vào các nhà chứa, bị gạt ra khỏi các văn phòng làm việc và bị ngăn cấm đi bỏ phiếu. Tất cả chúng ta ngồi đây đều có trách nhiệm cất lên tiếng nói cho những người không có điều kiện làm điều đó.

Là một người Mỹ, tôi muốn nói lên



Phụ nữ đòi quyền lợi ở Kashmir



...và ở Iceland

tiếng nói cho những người phụ nữ trên đất nước tôi, những người phụ nữ đang nuôi dạy con trẻ với những đồng lương ít ỏi, những người không thể trang trải các dịch vụ y tế, những con người đang là nạn nhân của bạo lực gia đình. Tôi muốn nói cho những người mẹ đang đấu tranh để có những ngôi trường an toàn, cho những y tá, thư kí khách sạn làm việc trong những ca đêm để họ có thể có thời gian chơi đùa với con cái. Tôi muốn nói cho những bé gái đã bị tước đoạt quyền đến trường, quyền được gặp bác sĩ, những người phụ nữ bị tước đoạt quyền sở hữu cá nhân hay quyền được quyết định số phận của mình mà lí do đơn giản chỉ vì họ là phụ nữ.

Chúng ta phải hiểu rằng không có một công thức chung nào cho số phận tất cả những người phụ nữ. Đó là lí do tại sao những sự lựa chọn của họ phải được tôn trọng. Mỗi người phụ nữ có quyền hưởng những thứ mà Chúa đã ban cho họ. Và chúng ta cũng phải hiểu rằng phụ nữ sẽ không bao giờ giành được trọn vẹn phẩm giá cho đến khi quyền con người được tôn trọng và bảo vệ.

Mục tiêu của cuộc hội thảo ngày hôm nay là củng cố sức mạnh gia đình bằng cách trao cho phụ nữ quyền tự quyết định số phận của họ. Quyền đó chỉ có

thể đạt được khi chính phủ các nước trên thế giới phải nhận trách nhiệm bảo vệ và thúc đẩy quyền con người. Cộng đồng quốc tế gần đây đã công nhận ở Viên rằng cả đàn ông và phụ nữ đều có quyền được bảo vệ và tự do cá nhân. Không ai có thể giữ mãi sự im lặng chỉ vì nỗi sợ tôn giáo, đàn áp chính trị hay tra tấn.

Một điều bi kịch là phụ nữ lại là những người phải chịu những sự vi phạm nhân quyền nhiều nhất trên thế giới. Ngay trong thế kỉ 20, tình trạng hăm hiếp phụ nữ vẫn đang được sử dụng như một công cụ của các cuộc chiến. Phụ nữ và trẻ em vẫn chiếm phần lớn trong các trại tị nạn. Khi những người phụ nữ bị tước đoạt quyền tham gia chính trị, họ trở nên yếu đuối hơn trước những hành động bạo hành.

Tôi tin tưởng rằng, trước ngưỡng cửa của thiên niên kỉ mới, đã đến lúc chúng ta phải phá vỡ sự im lặng. Đã đến lúc để chúng ta nói tại đây, Bắc Kinh, để toàn bộ thế giới phải lắng nghe tiếng nói của chúng ta rằng: đây là điều hoàn toàn không thể chấp nhận khi tách rời các quyền phụ nữ khỏi các quyền con người. Sự ngược đãi với phụ nữ vẫn tiếp tục diễn ra vì trong một thời gian quá dài, lịch sử của những người phụ nữ là lịch sử của sự câm lặng. Và kể cả ngày hôm nay, vẫn có người muốn

đàn áp tiếng nói của chúng ta.

Tiếng nói của hội nghị này và hội nghị tại Huairou phải được vang lên đồng dạng và rõ ràng. Đó là sự vi phạm quyền con người khi những đứa trẻ bị bỏ đói, bị bóp ngạt tới chết bởi sự phân biệt giới tính. Đó là sự vi phạm quyền con người khi các bé gái bị đem bán làm nô lệ tình dục. Đó là sự vi phạm quyền con người khi phụ nữ bị ngạt trong khí ga, bị thiêu sống vì cửa hồi môn của họ quá ít ỏi. Đó là sự vi phạm quyền con người khi phụ nữ bị hăm hiếp trong cộng đồng và khi hàng ngàn thân phận của phụ nữ bị đem ra trao đổi như một chiến thuật hay phần thưởng của chiến tranh. Đó là sự vi phạm của quyền con người khi nguyên nhân hàng đầu dẫn đến cái chết của phụ nữ trong độ tuổi 14 đến 44 là bạo lực gia đình. Đó là sự vi phạm quyền con người khi phụ nữ bị tước bỏ quyền được lên kế hoạch cho gia đình họ.

Nếu có một thông điệp vang đi từ hội nghị này, thông điệp đó sẽ là: quyền con người là quyền phụ nữ và quyền phụ nữ là quyền con người. Và chúng ta cũng nên nhớ rằng trong những quyền đó có quyền được nói một cách tự do và quyền được lắng nghe.

Phụ nữ phải được quyền tham gia đầy đủ vào đời sống xã hội và chính trị của đất nước họ nếu như chúng ta vẫn muốn sự tự do và dân chủ tiếp tục được duy trì và phát triển. Không có một lời nào có thể bào chữa được cho việc phụ nữ của các tổ chức phi chính phủ đã bị ngăn cấm tới dự hội nghị này. Hãy để tôi nói rõ rằng sự tự do bao gồm quyền tự hợp lập nhóm và tranh luận một cách cởi mở. Quyền đó cũng có nghĩa là sự tôn trọng với những người bất đồng chính kiến với chính phủ. Quyền đó chống lại việc bắt giữ, bỏ tù, phân biệt đối xử với những công dân của một đất nước hay tước bỏ sự tự do chỉ vì thái độ ôn hòa trong cách thể hiện suy nghĩ và ý kiến của họ.

Trên đất nước của chúng tôi, người Mỹ vừa kỉ niệm 75 năm ngày phụ nữ được quyền đi bỏ phiếu và cũng phải 150 năm sau ngày độc lập, phụ nữ mới giành được quyền đi bầu của họ.



Cũng phải mất tới 72 năm đấu tranh, những người phụ nữ và đàn ông dũng cảm mới giành được quyền này. Bầu cử cho phụ nữ đã từng là một trong những cuộc chiến ý thức chia rẽ nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nhưng đó là một cuộc chiến không đổ máu. Những người phụ nữ đã giành được quyền của họ mà không phải là nạn nhân của những nòng súng.

Chúng ta cũng đã gọi nhắc lại trong ngày kỷ niệm chiến thắng phát xít tuần trước rằng những người phụ nữ cũng đóng góp rất nhiều công sức trong cuộc chiến chống lại các thế lực độc tài và xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Chúng ta cũng nhìn thấy rằng trong suốt nửa thế kỉ qua, chúng ta đã ngăn chặn được một cuộc thế



chiến nữa xảy ra. Nhưng chúng ta vẫn chưa giải quyết được những vấn đề tồn tại dai dẳng đã làm hạn chế tiềm năng của một nửa dân số thế giới.

Bây giờ chính là thời điểm để chúng ta hành động cho những người phụ nữ ở khắp mọi nơi. Nếu chúng ta bước những bước đi mạnh mẽ cho một cuộc sống tốt đẹp hơn của những người phụ nữ, chúng ta đang xây dựng một tương

lai tươi sáng hơn cho những đứa trẻ và những gia đình.

Những người mẹ, người vợ vẫn là những người xây tổ ấm, vẫn là những người vun đắp cuộc sống tình cảm cho cả gia đình. Nhưng khi sự phân biệt đối xử và bất công vẫn còn tiếp diễn trên toàn thế giới, khi người bé gái trong gia đình bị đánh giá thấp, bị bắt làm việc quá sức, không được tới trường hay là nạn nhân của sự bạo hành gia đình, thì tiềm năng của gia đình nhân loại trong việc kiến tạo một thế giới hoà bình và thịnh vượng sẽ không bao giờ được nhận thức rõ.

Hãy lấy hội nghị này để chúng ta và toàn thể thế giới đứng lên hành động. Hãy quan tâm lấy những lời kêu gọi của những người phụ nữ để chúng ta có thể tạo nên một thế giới mà ai cũng có thể được quyền đối xử bình đẳng như nhau, để bất kì bé trai hay bé gái nào cũng được yêu thương và chăm sóc như nhau, để mọi gia đình có một niềm hi vọng về một tương lai ổn định và bền vững.

Cám ơn tất cả các quý vị rất nhiều. Chúa sẽ phù hộ cho tất cả chúng ta.

¹ Bài phát biểu của bà Hillary Clinton tại Hội nghị phụ nữ thế giới lần thứ 4 của Liên Hợp Quốc, ngày 5 tháng 9 năm 1995, Bắc Kinh, Trung Quốc.

Nguyễn Thanh Phong (dịch)

Bà Hillary Diane Rodham Clinton, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1947, là thượng nghị sĩ liên bang của Mỹ, đến từ New York. Bà hiện là một trong những ứng cử viên của Đảng Dân chủ cho cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2008. Bà lập gia đình với ông Bill Clinton, Tổng thống thứ 42 của Mỹ, và là đệ nhất phu nhân từ năm 1993 đến năm 2001. Bà là đệ nhất phu nhân đầu tiên của Mỹ được bầu vào chức vụ công và là người phụ nữ đầu tiên được bầu làm Thượng nghị sĩ của New York.

Tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em ở Việt Nam bắt đầu nóng lên từ những năm 1990. Theo báo cáo của bộ công an các tỉnh và thành phố, từ năm 1991 đến năm 2002, bộ công an đã khởi tố 1800 vụ án với 3200 bị can liên quan tới việc buôn bán phụ nữ. Nhưng theo bà Lê Hồng Loan, trưởng phòng bảo vệ Quý nhi đồng Liên Hợp Quốc thì con số báo cáo chỉ bằng 1/10 so với thực tế. Tình trạng này ngày càng trở nên nghiêm trọng và phức tạp trong những năm qua bất chấp những nỗ lực của chính phủ. Năm 2006, số vụ phát hiện buôn bán phụ nữ và trẻ em tăng 72% so với năm 2005, giải thoát gần 1,300 phụ nữ. Hàng năm, có hàng ngàn phụ nữ bị lừa gạt bán qua biên giới Trung Quốc, Campuchia hay sang Mã Lai. Họ bị bắt ép làm việc trong các nhà thổ và bị đối xử tệ bạc. Tình trạng đưa người sang Đài Loan hay Singapore dưới chiêu thức lấy chồng nước ngoài ngày càng trở nên phổ biến. Điều tồi tệ hơn là những cô gái bị đưa ra cho những người nước ngoài xem xét, nhòm ngó như những món hàng. Các báo Vnexpress hay Vietnamnet đã có rất nhiều bài viết về tình trạng buôn người dưới cách thức lấy chồng nước ngoài trong đó nhiều cô gái sau khi lưu lạc xứ người đã phải chịu cuộc sống bất hạnh.

VÌ SAO TRUNG QUỐC THỰC HIỆN XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO TỐT HƠN ẤN ĐỘ?

“Tại tất cả các quốc gia đang phát triển, nghèo khó không còn là một “mỹ đức” nữa mà dường như đã trở thành một “tội ác” bị nhiều người ghét bỏ và muốn xa lánh”. Xóa đói giảm nghèo trở nên cấp thiết. “Chỉ nói riêng về hai quốc gia đang phát triển có dân số đông nhất và đông nhì thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ, cần nhìn nhận thế nào về thành tích xóa đói giảm nghèo của hai nước này? Con đường tương lai đang tiềm ẩn những trở ngại nào?”...

“Khi tôi là một người nghèo, tôi sẽ tùy tiện mắng rằng chỉ có sự giàu sang là tội ác duy nhất; nhưng nếu như có tiền rồi, tôi sẽ nói rằng điều tồi tệ nhất trên đời là nghèo khổ”. 400 năm sau ngày Shakespeare để nhân vật của mình nói câu nói trên, xã hội thương nghiệp bắt nguồn từ châu Âu đang vươn rộng ra qui mô toàn cầu, và hoàn toàn làm thay đổi diện mạo cũng như tâm thức xã hội của các quốc gia phương Đông. Ở phía Bắc của dãy Himalaya, Trung Quốc, quốc gia có truyền thống tôn sùng “an bản lạc đạo” (vui với sự nghèo) và quốc gia đề xướng cách mạng “gian khổ giản dị” đang lùi xa dần. Người Trung Quốc hôm nay nổi tiếng thế giới bởi sự cuồng nhiệt theo đuổi các giá trị vật chất. Ở phía Nam của dãy Himalaya, người Ấn Độ dường như cũng thức tỉnh, không tiếp tục quá đắm chìm

vào những suy tưởng tôn giáo cổ kính hàng ngàn năm, mà chuyển sang sùng bái “thần tài”. Nói rộng ra, tại tất cả các quốc gia đang phát triển, nghèo khó không còn là một “mỹ đức” nữa mà dường như đã trở thành một “tội ác” bị nhiều người ghét bỏ và muốn xa lánh.

Nhưng quá trình toàn cầu hóa hiện nay đang làm tăng thêm “tội ác” này, hay sẽ góp phần giảm thiểu nó? Toàn cầu hóa cần phải chịu trách nhiệm về “công xưởng máu và mồ hôi” đầy bi thảm do nó tạo ra, hay sẽ được người nghèo ở các nước đang phát triển và chậm phát triển tung hô vì đã khai mở một khung trời mới? Chỉ nói riêng về hai quốc gia đang phát triển có dân số đông nhất và đông nhì thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ, cần nhìn nhận thế nào về thành tích



Một gia đình Ấn Độ

xóa đói giảm nghèo của hai nước này? Con đường tương lai đang tiềm ẩn những cạm bẫy nào?

Trước những vấn đề này, chúng tôi có cuộc phỏng vấn nhà Kinh tế học Phát triển nổi tiếng thế giới, ông Pranab Bardhan.

Toàn cầu hóa: Công và Tội

Báo Quan sát kinh tế (Báo): Mọi người hiện nay thường có những đánh giá khác nhau về toàn cầu hóa, xét về tổng thể, ông cho rằng toàn cầu hóa có lợi cho việc giảm thiểu đói nghèo trên thế giới hay không?

Pranab Bardhan: Toàn cầu hóa có những hàm nghĩa khác nhau, nếu hiểu “toàn cầu hóa” là sự mở rộng của mạng dịch đối ngoại và đầu tư ra phạm vi toàn thế giới, thì tất nhiên toàn cầu hóa có tác dụng quan trọng trong việc giảm đói nghèo. Nhưng trong một số tình huống khác, toàn cầu hóa chưa hẳn đã có thể phát huy vai trò này. Điều này được quyết định bởi cách hiểu của bạn về toàn cầu hóa như thế nào.

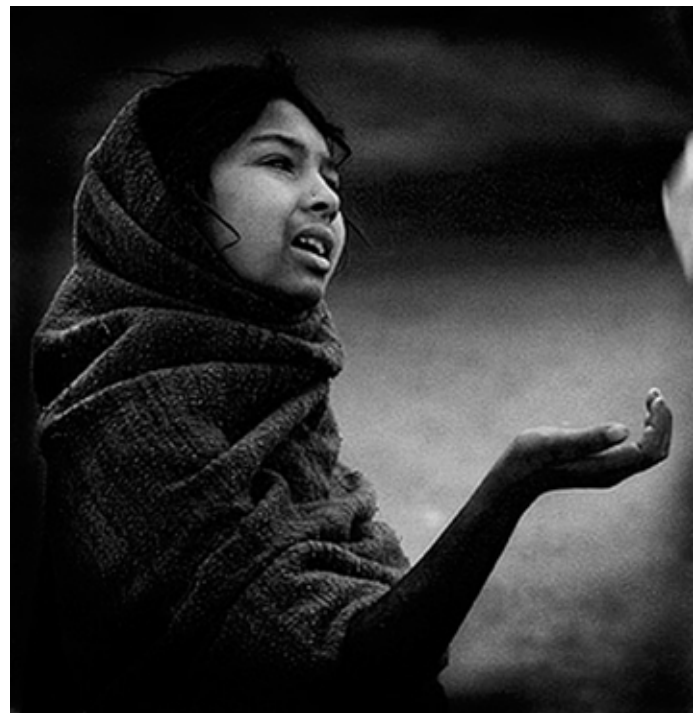
Báo: Mạng dịch đối ngoại và đầu tư phát huy tác dụng xóa đói giảm nghèo như thế nào trong quá trình toàn cầu hóa?

Pranab Bardhan: Quá trình toàn cầu hóa theo cách hiểu này có thể phát huy tác dụng xóa đói giảm nghèo bằng cách làm tăng cơ hội việc làm cho người nghèo ở các quốc gia đang phát triển. Trung Quốc là một ví dụ sinh động cho trường hợp này. Những năm gần đây, Trung Quốc có thể xuất khẩu hàng hóa sử dụng số lượng lao động cao cho thị trường thế giới. Những hàng hóa này tạo ra rất nhiều việc làm cho người lao động. Không chỉ những lao động thành thục tay nghề mà ngay cả những lao động bán thành thục hoặc mới vào nghề cũng có thể nắm bắt được cơ hội. Điều đó có nghĩa là những người trước kia không có việc làm đã nhận được nhiều cơ hội hơn.

Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, toàn cầu hóa cũng cải thiện đáng kể tình hình của nữ giới., bởi lẽ những ngành sản xuất các sản phẩm cần số lượng lao động cao đã thuê rất nhiều nữ nhân công trẻ. Tôi có thể lấy Bangladesh làm ví dụ. Bangladesh nghèo hơn Trung Quốc rất nhiều, ngành may mặc phục vụ cho xuất khẩu của quốc gia đó đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho lao động nữ. Điều này không chỉ cải thiện đời sống kinh tế cho nữ giới mà còn góp phần nâng cao địa vị xã hội của họ. Trừ mạng dịch đối ngoại (ngoại thương) ra, các khoản đầu tư từ bên ngoài vào các ngành sản xuất sử dụng nhiều lao động cũng thúc đẩy xóa đói giảm nghèo, bởi những tiến bộ, cải tiến về kỹ thuật đến từ các hạng mục đầu tư này cũng tạo thêm nhiều cơ hội việc làm hơn.

Báo: Nhưng rất nhiều người nói về những mặt trái mà toàn cầu hóa đem lại.

Pranab Bardhan: Đúng vậy, trong một số trường hợp, toàn cầu hóa không nhất thiết giúp các quốc gia thực hiện xóa đói giảm nghèo. Tôi có thể lấy ví dụ từ một số quốc gia khác. Khi Trung Quốc, Bangladesh và Ấn Độ tăng lượng xuất khẩu vải vóc và hàng may mặc thì người lao động tại những quốc gia khác cũng xuất khẩu các sản phẩm ấy có thể sẽ bị mất việc làm, như tại Mexico, Columbia hay một số nước Mỹ Latinh khác. Những quốc gia này trước kia xuất khẩu sang châu Âu và Mỹ dạng sản phẩm sử dụng nhiều lao động, nhưng hiện nay đã kém thế trong quá trình cạnh tranh toàn cầu. Ích lợi mà người lao động ở Trung Quốc, Ấn Độ và Bangladesh nhận được, xét ở một góc độ nào đó chính là tổn thất, thiệt hại của người lao động ở Mexico, Columbia và một số nước Nam Mỹ khác. Nhưng đánh giá, ước lượng hai mặt Được - Mất thì toàn cầu hóa vẫn có tác dụng tích cực trong việc giảm đói nghèo. Nhiều quốc gia Mỹ Latinh không phải là những nước có thu nhập thấp mà là những nước có thu nhập bình quân theo đầu người ở mức trung bình. Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh vốn nghèo hơn những quốc gia Nam Mỹ này.



Vì thế, mới nảy sinh vấn đề tái điều chỉnh cơ cấu. “Tái điều chỉnh” có nghĩa là những nước mà sản phẩm đã mất đi tính cạnh tranh trên thị trường quốc tế cần phải điều chỉnh lại chính sách kinh tế của mình, như thế sẽ có lợi hơn. Ngoài ra, ở những nước đang phát triển, việc mất đi nhiều việc làm trong một thời gian ngắn cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề.

Vì thế, câu trả lời của tôi cho vấn đề này là mạng dịch có thể cung cấp cơ hội mới cho một số người nghèo, nhưng đồng thời cũng có thể làm những người nghèo khác mất đi cơ hội.

Báo: Ông nói rằng chúng ta còn có thể có những cách hiểu khác về toàn cầu hóa.

Pranab Bardhan: Tất nhiên, ngoài những dạng toàn cầu hóa này ra, còn có những dạng thức toàn cầu hóa khác, chẳng hạn, toàn cầu hóa tài chính - tiền tệ, dạng thức này khác với toàn cầu hóa về đầu tư. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là vốn tư bản dài hạn, còn toàn cầu hóa về tài chính - tiền tệ chỉ là sự lưu thông ngắn hạn của tư bản trên phạm vi toàn cầu. Trung Quốc, Ấn Độ đặt ra rất nhiều hạn chế đối với sự lưu động của dòng tư bản ngắn hạn này. Nhưng ngay cả ở những quốc gia không hạn chế nhiều cũng nảy sinh rất nhiều vấn đề. Ví dụ điển hình là cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á nổi tiếng năm 1997. Tại những nước Đông Nam Á như Indonesia, do sự "tháo chạy" ô ạt của lượng tiền tệ, khiến tình trạng đói nghèo trở nên nghiêm trọng hơn. Dạng vốn ngắn hạn này đã làm hại rất nhiều người. Do vậy, một lần nữa tôi muốn nhấn mạnh rằng, mấu chốt của vấn đề là chúng ta muốn nói đến dạng thức toàn cầu hóa nào. Nếu là toàn cầu hóa về tài chính - tiền tệ thì rất có thể dạng toàn cầu hóa sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

Tất nhiên, vẫn còn rất nhiều dạng thức toàn cầu hóa có thể trợ giúp người nghèo, toàn cầu hóa về mặt quan niệm và khoa học kỹ thuật là những minh chứng điển hình. Ví dụ, người nghèo ở bất cứ đâu trên thế giới đều chịu nỗi khổ do tình trạng sức khỏe không được chăm sóc tốt, nhưng sự mở rộng của nền khoa học trong lĩnh vực y tế sẽ giúp ích cho nhiều người nghèo. Điều này có thể chẳng liên quan gì với mậu dịch và khoa học kỹ thuật, mà chỉ là sự truyền bá rộng hơn của quan niệm/niềm tin trên phạm vi toàn thế giới.

Báo: Lúc trước, ông có nhắc đến một số quốc gia chịu ảnh hưởng xấu của toàn cầu hóa, như Mexico, Colombia v.v... Theo quan điểm của ông, đó chỉ là do nền kinh tế của những quốc gia này đánh mất khả năng cạnh tranh, hay là còn do những nguyên nhân về mặt thể chế của các quốc gia ấy?



Pranab Bardhan:

Như tôi đã đề cập tới, khi mậu dịch đối ngoại gặp phải vấn đề, các quốc gia kể trên cần phải điều chỉnh lại kết cấu kinh tế của mình. Trong quá trình điều chỉnh đó, một quốc gia có thể tiến hành sự chuyển dịch ngành từ ngành này sang ngành khác và chuyển dịch khu vực cho công nhân. Sự thành công của quá trình này, đặc biệt khi liên quan đến khía cạnh sáng tạo, phụ thuộc lớn vào thể chế của quốc gia đó.

Trước hết, tôi đưa ra ví dụ của nước giàu. Các nước giàu

cũng thường xuyên gặp phải vấn đề này, tức trong quá trình toàn cầu hóa, một số ngành sẽ dần mất đi ưu thế, một số ngành sẽ được lợi, nhưng lại không thể tiến hành chuyển dịch ngành cho người lao động. Mỹ là quốc gia có rất nhiều người phản đối toàn cầu hóa, đó là vì sẽ có rất nhiều người mất việc làm nhưng lại không thể nắm bắt được cơ hội làm việc tại các ngành mới xuất hiện. Muốn thực hiện thành công quá trình điều chỉnh kết cấu ngành, cần phải có sự phối hợp của nhiều thể chế như: trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm y tế v.v... Nhưng nhiều người Mỹ không được hưởng chế độ bảo hiểm y tế tốt. Bên cạnh các thể chế đảm bảo xã hội, cần phải phát triển công tác bồi dưỡng, đào tạo, bởi người lao động muốn chuyển ngành thì cần phải được đào tạo một cách thích hợp. Vì thế, những quốc gia có đầy đủ hoặc đã phát triển mạnh các thể chế thiết yếu này thì càng nhanh chóng thích ứng với toàn cầu hóa, người dân các quốc gia đó cũng ít phản đối toàn cầu hóa hơn. Chẳng hạn, công nhân các quốc gia vùng Scandinavia như Thụy Điển, Na Uy, khác với công nhân Mỹ, họ không phản đối hay tẩy chay toàn cầu hóa.

Báo: Các nước nghèo cũng có tình trạng này?

Pranab Bardhan: Đúng vậy. Đa số các nước nghèo (gồm cả Trung Quốc) không có một hệ thống trợ giúp thất nghiệp và an sinh xã hội đủ mạnh, khiến cho quá trình điều chỉnh vấp phải rất nhiều khó khăn. Ngoài ra, còn quá nhiều rào cản đối với sự lưu chuyển của nguồn vốn, nhân lực, khoa học kỹ thuật v.v... Nếu bạn đang sống ở khu vực có kinh

tế phồn vinh của Trung Quốc (như vùng duyên hải Quảng Đông), bạn có thể tìm kiếm nhiều việc làm hơn. Nhưng nếu tồn tại những rào cản trong việc lưu chuyển thì người nghèo sẽ khó tiếp cận các cơ hội này hơn. Một dạng hạn chế khác là các chính sách của chính phủ, chẳng hạn như chế độ hộ khẩu của Trung Quốc. Tuy nhiên, hộ khẩu - một dạng hạn chế đối với sự lưu chuyển - đang ngày càng suy yếu và

mất tác dụng. Bất luận thể nào, sự hạn chế mang tính vật chất hay chính sách đều là những nhân tố thể chế nội tại vô cùng quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến thành công của công cuộc xóa đói giảm nghèo ở mỗi quốc gia.

So sánh Trung Quốc và Ấn Độ

Báo: Nhưng Trung Quốc cũng đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xóa đói nghèo, ông cho rằng thành tích mà Trung Quốc đạt được chủ yếu là do đã đón nhận toàn

cầu hóa hay do Trung Quốc đã thực thi những chính sách bên trong đặc thù nhất định?

Pranab Bardhan: Tôi cho rằng, đó là kết quả tác động chung của cả hai yếu tố nêu trên. Hãy nhìn lại tình hình năm 1979 - 1980, Trung Quốc ngày đó bắt đầu những cải cách trong lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện chế độ khoán trách nhiệm đến hộ. Đánh giá tình hình quãng thời gian 25 năm kể từ mốc đó đến năm 2004 có thể nhận thấy thực ra một bộ phận không nhỏ những thành tích mà Trung Quốc đạt được trong khâu xóa đói giảm nghèo đã được thực hiện từ những năm 80 của thế kỷ trước, đặc biệt là trong 5 năm đầu tiên của 25 năm đó. Những thành tích này không phải là thành quả do toàn cầu hóa đem lại. Tôi cho rằng, thành tựu ấy bắt nguồn từ 3 nhân tố, mà cả 3 nhân tố đều không có chút quan hệ gì với việc cải thiện nông nghiệp.

Báo: Ông muốn nói đến 3 nhân tố nào vậy?



Pranab Bardhan: Đầu tiên là chế độ khoán trách nhiệm đến hộ, trong thập niên 80 của thế kỷ trước đã thúc đẩy nền nông nghiệp phát triển mạnh mẽ, đây là nguyên nhân chủ yếu làm dịu tình trạng đói nghèo. Thứ hai, năm 1979 và 1980 Trung Quốc đã thực hiện chế độ phân phối ruộng đất rất bình đẳng, điều đó đã giúp ích cho nhiều người nghèo. Chính điều này đã tạo ra một mạng lưới an toàn và sự đảm bảo cơ bản cho nông nghiệp, vì mỗi nông hộ đều có đất canh tác, như vậy, họ không bị đẩy vào tình trạng vô cùng đói nghèo. Thứ ba, trong cùng thời gian đó, tức những năm đầu của thập niên 80, Trung Quốc đã có sự điều chỉnh nâng cao giá thu mua các sản phẩm nông nghiệp, điều này rõ ràng đem lại nhiều ích lợi cho nông dân. Cả ba nhân tố này đều không có bất cứ liên hệ nào với toàn cầu hóa mà chỉ hoàn toàn là các chính sách bên trong của Trung Quốc. Vì thế, thành tựu xóa đói giảm nghèo của thập niên 80 ở Trung Quốc có được là nhờ các chính sách đối nội.

Báo: Mặc dù vậy, phải chăng toàn cầu hóa trong quá trình xóa đói giảm nghèo này của Trung Quốc cũng phát huy một số tác dụng?

Pranab Bardhan: Tôi quan sát thấy, ở thập niên 80, thuế nhập khẩu của Trung Quốc khi đó ngày càng được hạ thấp, những hạn chế về nhập khẩu cũng ngày một giảm đi, nhưng biên độ vẫn rất nhỏ. Vì thế, nguyên nhân chủ yếu (tạo nên thành công của công cuộc xóa đói nghèo) khi đó không phải do toàn cầu hóa. Nhưng kể từ sau khi bước vào thập niên 90, đặc biệt là trong quãng thời gian 5-7 năm trước đây, lượng xuất khẩu các hàng hóa sử dụng nhiều lao động của Trung Quốc tăng mạnh. Mà như tôi đã nói, điều này đã tạo ra vô số cơ hội việc làm. Tôi nghĩ đây là một trong những thành quả của toàn cầu hóa, nó giúp ích cho nhiều lao động nghèo. Nhưng đồng thời tôi cũng vẫn cho rằng, nguyên nhân chủ yếu giúp Trung Quốc xóa đói giảm nghèo không phải là toàn cầu hóa.

Báo: Ông đánh giá thế nào về công tác xóa đói giảm nghèo của Trung Quốc và Ấn Độ? Vì sao trong lĩnh vực này Trung Quốc lại tỏ ra vượt trội hơn so với Ấn Độ?

Pranab Bardhan: Trước hết là vì tỉ lệ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc cao hơn Ấn Độ rất nhiều. Hiển nhiên là khi kinh tế tăng trưởng càng nhanh thì xóa đói giảm nghèo càng dễ dàng hơn. Nhưng ngoài nguyên nhân này, còn có một điều thường xuyên bị mọi người bỏ qua hoặc xem nhẹ. Nếu khảo sát các số liệu kinh tế, bạn sẽ phát hiện ra rằng, khi nền kinh tế cùng tăng trưởng thêm 1%, hiệu quả xóa đói giảm nghèo đạt được ở Trung Quốc cao hơn gấp nhiều lần ở Ấn Độ.

Báo: Vì sao lại xuất hiện điều đó?

Pranab Bardhan: Điều này cần xét đến nhiều nguyên do.

Thứ nhất, so với quá trình công nghiệp hóa của Ấn Độ, mô hình công nghiệp hóa của Trung Quốc mang đậm đặc trưng của mô hình sử dụng nhiều lao động hơn. Xuất khẩu của Ấn Độ hiện nay vô cùng khả quan, nhưng các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu lại là các sản phẩm sử dụng hàm lượng vốn nhiều hoặc sử dụng hàm lượng kỹ thuật cao. Chẳng hạn như ngành công nghiệp phần mềm của Ấn Độ vô cùng phát triển, nhưng ngành này lại không thuê người nghèo, bởi lẽ người nghèo không có chuyên môn kỹ thuật. Tương tự như vậy, ngành sản xuất dược phẩm của Ấn Độ hiện nay cũng rất thành công, nhưng chủ yếu chỉ thuê những lao động có chuyên môn khoa học và các chuyên môn khác chứ không thuê người nghèo. Các ngành sản xuất thường sử dụng nhiều lao động ở Ấn Độ không thật phát triển, đó là một trong những nguyên nhân khiến cho hiệu quả xóa đói giảm nghèo mà sự tăng trưởng kinh tế tạo ra của Ấn Độ không tốt bằng của Trung Quốc.

Nguyên nhân thứ hai là sự phân phối tài sản và một số nguồn lực khác ở Ấn Độ mang tính bất bình đẳng cao hơn Trung Quốc. Tài sản mà tôi nói đến ở đây gồm hai loại, loại thứ nhất là đất đai. Trong giai đoạn 1979-1980, Trung Quốc đã thực hiện phân phối khá bình đẳng về đất đai. Đến

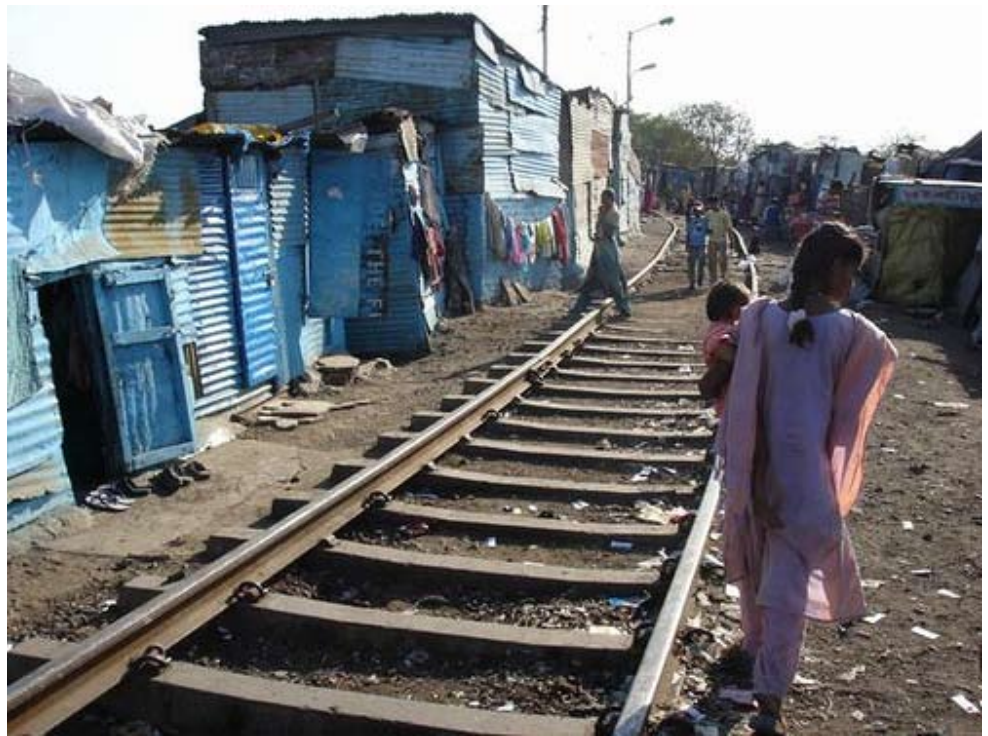
tận hôm nay, phân phối đất đai ở Trung Quốc vẫn bình đẳng hơn nhiều so với cách mà Ấn Độ thực hiện. Bạn hãy thử tưởng tượng, một nông dân không có đất canh tác của Ấn Độ nhất định sẽ ở vào tình trạng bi đát hơn một nông dân có đất canh tác của Trung Quốc, mà ở nông thôn Trung Quốc hầu hết các nông hộ đều có đất canh tác. Nông dân không đất canh tác Ấn Độ nếu không kiếm được việc làm sẽ vô cùng bi đát, bởi họ không được hưởng an sinh xã hội. Vì lẽ đó, sự phân phối đất đai bất bình đẳng khiến cho xóa đói giảm nghèo ở Ấn Độ trở thành một nhiệm vụ cam go hơn rất nhiều.

Dạng tài sản thứ hai, có thể gọi là tài sản vô hình, đó chính là giáo dục. Những thành tựu mà Ấn Độ đạt được trong lĩnh vực phổ cập giáo dục thấp hơn nhiều so với Trung Quốc. Chẳng hạn, đến nay, đội ngũ lao động của Ấn Độ vẫn còn một lượng lớn mù chữ. Tầm quan trọng của giáo dục là ở chỗ trình độ giáo dục và trình độ kỹ thuật tương quan với nó quyết định việc bạn có dễ dàng thay đổi công việc hay không. Cơ hội việc làm dành cho người mù chữ rất ít. Người nghèo nếu không được hưởng nền giáo dục đầy đủ thì dù cho cơ hội việc làm mới có xuất hiện nhiều bao nhiêu, họ cũng không thể nắm bắt được.

Còn một nguyên do thứ ba, đó là không chỉ xét đến tình trạng đói nghèo do thu nhập thấp tạo ra, mà còn phải xem xét sự đói nghèo do tình trạng không có thu nhập gây ra. Ở đây, tôi muốn đặc biệt chỉ ra là lĩnh vực y tế và giáo dục. Tôi cho rằng, không chỉ 20 năm trước đây, mà 30-40 năm trước đây, những thành tựu Trung Quốc đạt được trong lĩnh vực giáo dục và y tế đều lớn hơn nhiều so với Ấn Độ. Ấn Độ có các nhà khoa học, những người được giải Nobel vô cùng nổi tiếng, nhưng tôi nói ở đây là người nghèo, tình cảnh của họ khổ hơn người nghèo của Trung Quốc gấp nhiều lần. Ví dụ, tỉ lệ tử vong của trẻ sơ sinh Ấn Độ cao hơn Trung Quốc, tuổi thọ bình quân thấp hơn Trung Quốc. Vì thế, tình trạng nghèo đói của thành phần không có thu nhập ở Ấn Độ đặc biệt nổi cộm. Đương nhiên, nguyên do của tình trạng này phần nhiều bắt nguồn từ chính sách của chính phủ, tại rất nhiều địa phương, chính sách giáo dục, y tế của Ấn Độ đều không hiệu quả bằng Trung Quốc. Mặc dù thời gian gần đây, dịch vụ y tế công cộng tại một số làng quê của Trung Quốc ngày càng giảm sút, nhưng xét tổng thể, giáo dục và y tế của Ấn Độ vẫn kém hơn Trung Quốc nhiều.

Dân chủ và giảm đói nghèo

Báo: Nhưng Ấn Độ là một quốc gia dân chủ?



Pranab Bardhan: Đúng thế. Ở Ấn Độ, người dân có thể kháng nghị chính phủ, đồng thời trong khi bầu cử, người dân sẽ bỏ phiếu cho những nhà chính trị sẵn sàng giải quyết các vấn đề về giáo dục và y tế. Những vấn đề này không dễ giải quyết, mặc dù tình hình đã được cải thiện, nhưng tốc độ cải thiện vẫn quá chậm.

Báo: Xét từ góc độ kinh tế, ông cho rằng giữa Dân chủ và Xóa đói giảm nghèo có mối liên hệ nào không?

Pranab Bardhan: Có! Cá nhân tôi cho rằng dân chủ có giá trị quan trọng, vì nó có thể đem lại cho người dân bình thường những thứ cơ bản. Người dân thường ai ai cũng là “dân đen con đỏ”, nhưng ở những quốc gia dân chủ, họ được tôn trọng hơn, ít nhất là trong thời kỳ tuyển cử. Chính trị gia nếu muốn thắng cử đều phải biết cách làm hài lòng tầng lớp cử tri bình dân. Đi kèm với nó là trong chế độ dân chủ, người dân bình thường có vô vàn kênh kháng nghị. Nếu một chính sách nào đó của chính phủ gây thiệt hại cho người nghèo, họ có thể lập tức kháng nghị.

Ở Ấn Độ, mặc dù cũng thường hay xuất hiện cảnh người nghèo bị chết đói, nhưng dù cho chỉ có 2-3 người chết, người dân cũng lập tức phát động nhiều hình thức kháng nghị, tuần hành trên phố, điều đó sẽ nhanh chóng tạo ra ảnh hưởng đối với chính sách công cộng. Do vậy, tôi cho rằng dân chủ có thể ngăn ngừa một quốc gia lâm vào những sai lầm tai hại.

Tôi còn có thể lấy một ví dụ khác. Sở dĩ Ấn Độ có phong trào bảo vệ môi trường với các hoạt động phản đối việc hủy hoại môi trường mang tính sâu rộng và mạnh mẽ, là vì người dân có thể nhanh chóng đề xuất ý kiến và các hành động kháng nghị. Ngoài ra, ở Ấn Độ, mặc dù cũng xuất hiện tình trạng thu hồi đất để phục vụ cho mục đích phát triển thương nghiệp, nhưng chính phủ Ấn Độ không thể nào làm quá mạnh tay, do hiện nay ở Ấn Độ liên tục có các

phong trào kháng nghị.

Báo: Kháng nghị có lúc cũng tạo ra ảnh hưởng đối với công tác xóa đói giảm nghèo.

Pranab Bardhan: Tất nhiên, ở một mức độ nào đó, dân chủ có thể phá hỏng những nỗ lực xóa đói giảm nghèo. Giả sử bạn muốn sửa một đường cái lớn, việc sửa chữa này có lợi cho người nghèo. Ở một số quốc gia khác, việc này có thể nhanh chóng hoàn thành. Nhưng ở Ấn Độ, cho dù chính phủ đã quyết định là sẽ sửa đường, thì có thể vẫn sẽ có người phản đối. Đó chính là mặt trái của dân chủ.

Một ảnh hưởng khác của dân chủ là, ở các quốc gia dân chủ thường xuyên có việc các chính trị gia phải tiến hành nhiều công tác chuẩn bị trước khi bầu cử để đảm bảo sự thắng lợi của mình. Giả sử bạn là một nhà chính trị, mà sang năm đã tiến hành bầu cử, bạn biết có một chính sách trong tương lai xa có ích cho rất nhiều người nghèo, nhưng trong thời gian gần thì sẽ nảy sinh một số vấn đề và bạn phải đưa ra sự lựa chọn (có thực thi chính sách đó hay không). Trong trường hợp đó, thường thì bạn sẽ không lựa chọn, bởi thắng cử là việc trước mắt. Bạn phải dè chừng thái độ trong vòng một năm sau của cử tri đối với bạn, bởi lẽ bạn cần lá phiếu của họ, do đó bạn sẽ từ bỏ chính sách mà 10 năm sau sẽ đem lại lợi ích cho nhiều người dân. Đó chính là thực trạng của “chủ nghĩa dân túy”: bạn chỉ quan tâm đến những sự kiện trước mắt, chứ không phải là các khoản đầu tư dài hạn. Đây là vấn đề mà hiện nay Ấn Độ thường xuyên gặp phải, cũng là một ảnh hưởng khác của dân chủ.

Báo: Ông cho rằng ngoài ra còn có vấn đề nào khác không?

Pranab Bardhan: Tôi cho rằng nền dân chủ của Ấn Độ còn có một nhược điểm và một ưu điểm. Ở Trung Quốc, chính phủ có thể tiến hành nhiều thử nghiệm, ví dụ, chế độ trách nhiệm khoán đến hộ năm xưa không phải ngay lập tức áp dụng trong phạm vi toàn Trung Quốc mà trước hết được thí điểm ở một số tỉnh, một vài khu vực. Khi nhận thấy mô hình thí điểm thành công thì sẽ nhân rộng ra. Sự phát triển của mô hình xí nghiệp hương trấn của Trung Quốc cũng vậy. Nhưng ở Ấn Độ, việc tiến hành thí điểm như vậy khó khăn hơn rất nhiều. Bởi một số thí điểm sẽ thành công, còn một số sẽ thất bại, nhưng khi mới bắt đầu bạn không thể nào biết trước được sẽ thành công hay sẽ vấp phải thất bại. Nếu như thí điểm thất bại, tôi nghĩ chính phủ Trung Quốc sẽ nhanh chóng từ bỏ chính sách đó. Nhưng đối với Ấn Độ, khi chính phủ bắt đầu thực thi một chính sách nào đó, sẽ đem lại cơ hội việc làm cho một số người, nhưng nếu chính sách thất bại, việc xóa bỏ chính sách ấy sẽ khó khăn bởi lẽ nó khiến những lao động kia mất việc, họ sẽ biểu tình phản đối. Do vậy, ở Ấn Độ thường xuyên xuất hiện tình trạng một chính sách nào đó không đem lại hiệu quả, nhưng chính phủ do lo ngại dân chúng biểu tình phản đối đành phải miễn cưỡng duy trì chính sách đó.

Báo: Thế còn ưu điểm mà ông đề cập đến là gì?

Pranab Bardhan: Bạn biết đối với bất cứ quốc gia nào có diện tích rộng lớn như Trung Quốc và Ấn Độ, đặc biệt là trong thời kì kinh tế tăng trưởng với tốc độ nhanh, đều khó



lòng tránh khỏi việc nảy sinh những xung đột, như chênh lệch giàu nghèo bị nới rộng, áp lực với các vấn đề môi trường tăng lên v.v... Những xung đột trong tương lai sẽ còn nhiều lên. Khi đối mặt với những xung đột ấy, đối phó thế nào, làm sao để các bên từng bước giải quyết xung đột thông qua con đường hiệp nghị, tôi cho rằng trong chế độ dân chủ đều có thể giải quyết dễ dàng hơn.

Báo: Tại sao vậy?

Pranab Bardhan: Ở Ấn Độ, rất nhiều người sẽ kháng nghị, mà bản thân kháng nghị là một dạng “van an toàn”. Người dân phản nộ ra phổ biến tình, nhưng sẽ có người đối thoại với họ, các nhà chính trị sẽ khuyên nhủ họ, nghị viện sẽ họp để thảo luận. Thông qua các cuộc đối thoại liên tục, cuối cùng sẽ có một phương án giải quyết mà các bên đều thấy thỏa đáng. Điều này cần nhiều thời gian, nhưng cuối cùng khiến xung đột được giải quyết, xử lý triệt để hơn. Vì thế, dân chủ cung cấp một cơ chế xử lý xung đột hữu hiệu hơn.

Pranab Bardhan
Phạm Gia Hưng (biên dịch)

1 Là một trong những hình thức phân phối theo lao động, áp dụng cho những hộ nông; là một biểu hiện của sự xóa bỏ thể chế phân phối bình quân kiểu cũ. Với chế độ này, nông dân làm được nhiều thì hưởng nhiều, làm được ít thì hưởng ít.

2 Pranab Bardhan sinh tại Ấn Độ, nhận bằng Tiến sĩ Kinh tế học của Đại học Cambridge (Anh), hiện là giáo sư kinh tế học, giảng dạy tại phân hiệu Berkeley của Đại học California (Mỹ). Ông từng là chủ biên của tờ “Tạp chí Kinh tế học Phát triển” đầy uy tín, trong 18 năm. Ông viết hơn 10 cuốn sách nổi tiếng, nội dung liên quan đến các lĩnh vực như: mậu dịch quốc tế, lý luận tăng trưởng, vấn đề nghèo đói và phân phối thu nhập, chính sách và quy hoạch phát triển, vấn đề nông nghiệp, kinh tế học định chế và phân tích kinh tế chính trị v.v...

VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN HÀNG KHÔNG QUÂN DỤNG QUỐC TẾ

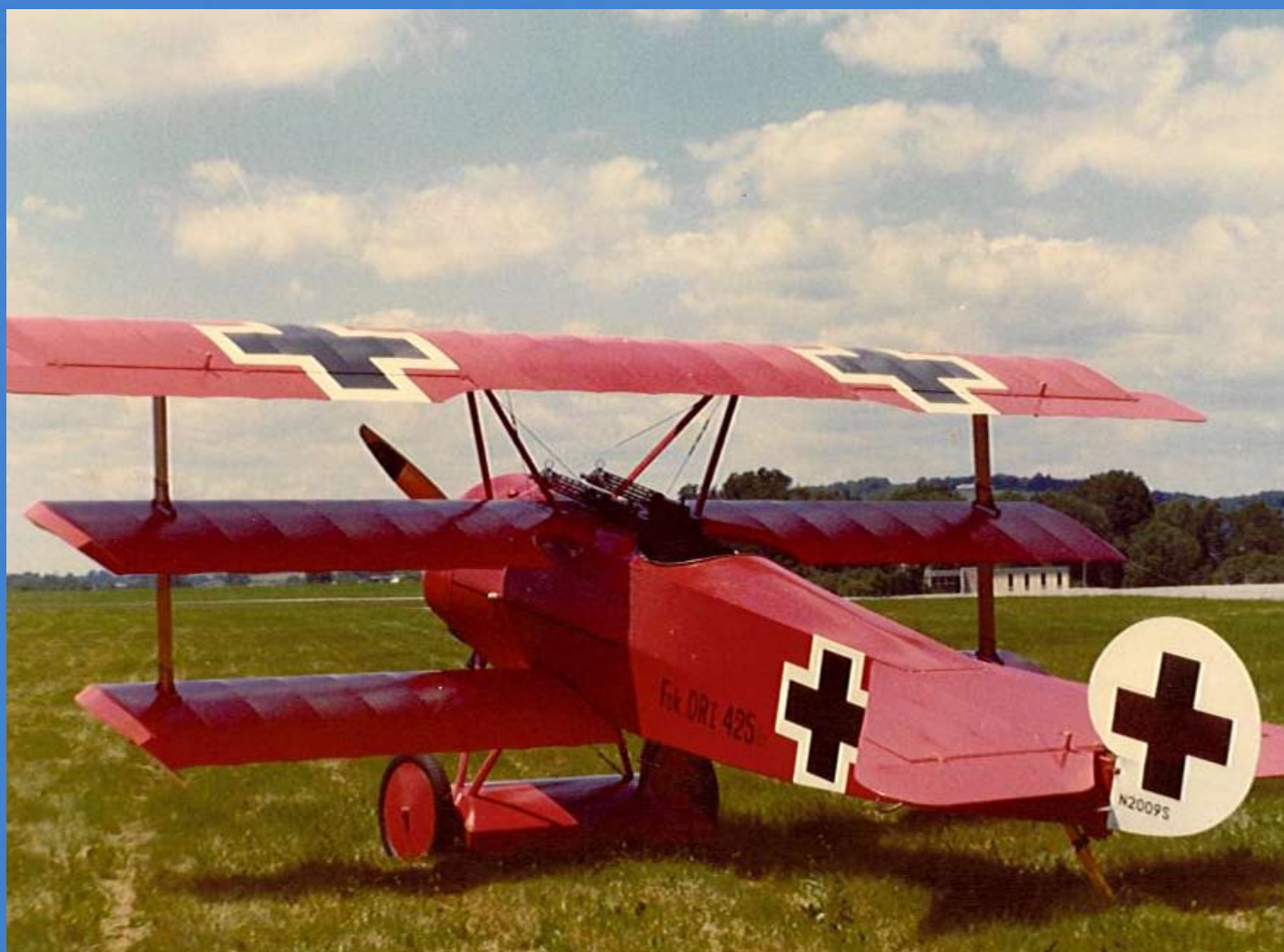
Được phát minh bởi anh em nhà Wright vào năm 1903, ngành hàng không thế giới đã có những phát triển nhảy vọt, đặc biệt là trong 2 cuộc Đại Chiến Thế Giới, từ những chiếc chiến đấu cơ thô sơ được chế tạo từ vải dù và gỗ cho đến những chiến đấu cơ phản lực siêu thanh ngày nay. Chuyên mục Khoa học-kỹ thuật của tạp chí Phía Trước kỳ này xin lược qua những chiến đấu cơ quân sự, đánh dấu những điểm mốc phát triển của công nghệ hàng không trong quân sự. Bài viết được chia làm 2 phần, phần đầu lược qua các chiến đấu cơ được thiết kế và chế tạo từ trước khi Chiến Tranh Thế Giới Lần thứ 2 kết thúc và phần 2 là những chiến đấu cơ hiện đại.



Máy bay 3 lớp cánh Fokker Triplane Dr1

Fokker Triplane Dr1

Fokker Triplane Dr1 có 3 lớp cánh, được sử dụng bởi quân đội Đức Quốc Xã trong Chiến Tranh Thế Giới thứ I (CTTG thứ 1). Máy bay này có khả năng bay cao hơn nhiều loại máy bay khác cùng thời. Các phi công thiện nghệ người Đức thường bay thật cao và bất ngờ tấn công từ trên cao. Fokker Triplane Dr1 là một vũ khí lợi hại được trang bị với 2 súng máy Spandau. Tốc độ tối đa của Fokker Dr1 là 100 dặm một giờ hoặc 160 kilômét một giờ.



Tuy nhiên Fokker Dr1 không được sử dụng phổ biến sau khi xảy ra một số tai nạn trong lúc vận hành, khi một trong những chiếc cánh có thể dễ dàng bị gãy rời khỏi máy bay. Chỉ có khoảng 300 Fokker Dr1 được sản xuất.

Tuy nhiên loại máy bay này được biết đến nhờ Manfred von Richthofen, biệt danh là Red Baron. Anh ta đã lái chiếc Fokker Dr1 màu đỏ chói và bắn rơi 20 máy bay địch trong tổng số 80 máy bay anh đã bắn rơi trong sự nghiệp của mình. Một trong những phi công lái Fokker Dr1 là Đại úy Voss. Trong vòng 24 ngày không chiến năm 1917, Trung Úy Voss đã bắn rơi 21 máy bay địch. Ngày 23 tháng 9 năm 1917, Trung Úy Voss bị bắn hạ bởi máy bay chiến đấu cánh đôi của Anh Quốc SE 5a biplane. Lúc đó Trung Úy Voss chỉ mới 19 tuổi. Máy bay cánh đôi Sopwith Camel

Sopwith Camel



Máy bay Sopwith Camel là một trong những chiếc máy bay tốt và hiện đại nhất trong thời CTTG thứ 1, được sử dụng bởi quân đội Anh Quốc và Hoa Kỳ.

Máy bay Sopwith Camel có vận tốc cao và có khả năng nhào lộn tốt hơn các loại khác cùng thời. Sopwith Camel có kích cỡ gọn, sải cánh 28 feet (8 mét rưỡi), và được chế tạo bằng gỗ và vải dù. Sopwith Camel có thể bay nhanh hơn 100 dặm một giờ (160 kilômét giờ) và có thể bay cao đến 19,000 feet (5791.2 mét). Thời gian bay tối đa là 2 tiếng rưỡi. Sopwith Camel được trang bị với 2 khẩu liên thanh Vickers có thể bắn nhanh xuyên qua cánh quạt trước. Các phi công thường được huấn luyện để bay thật cao rồi lao xuống tấn công các chiến đấu cơ khác từ phía trên với vận tốc lớn.

Tuy có nhiều ưu điểm về vận tốc và khả năng nhào lộn, nhược điểm chính của Sopwith Camel là rất khó bay và điều khiển. Gần 400 phi công lái Sopwith Camel đã bị chết trong các tai nạn xảy ra do lỗi điều khiển.

Messerschmitt Bf109

Được thiết kế và chế tạo vào năm 1937 tại Đức, Messerschmitt Bf109 có thể đạt vận tốc bay 388 dặm một giờ (624.5 Kilômét/giờ) với tầm hoạt động chỉ có 425 dặm (684 kilômét). Bf109 có vận tốc cao nhất thời bấy giờ và được xem là một loại vũ khí chết người. Được trang bị khá nặng với 4 khẩu súng máy (2 khẩu 13 mm và 2 khẩu 20 mm) được gắn trên 2 cánh trước và một khẩu liên thanh 20mm gắn dưới cánh quạt. Nhờ vận tốc bay cao cũng như trang bị vũ khí tối tân, Messerschmitt Bf 109 đã bắn rơi máy bay địch nhiều hơn tất cả các chiến đấu cơ khác trong CTTG Thứ 2.

Nhược điểm của Bf109 là rất khó bay. Mỗi khi cất cánh và hạ cánh, máy bay thường bị đảo qua trái. Hơn 5% số Bf109 bị rơi xảy ra trong lúc cất cánh và hạ cánh.

Bf 109 được xem như không có địch thủ cho đến mùa hè và mùa thu năm 1940 khi Anh Quốc tham chiến, với sự xuất hiện của 2 loại máy bay mới hiện đại hơn là Hurricanes và Spitfires, Messerschmitt Bf 109 đã lần lượt bị bắn hạ và hơn 600 Bf109 đã bị rơi.

P40 Warhawk

P40 Warhawk, mệnh danh “Cọp Bay” (“Flying Tiger”), được sử dụng trong Chiến tranh Thế Giới Lần thứ 2 bởi quân đội Hoa Kỳ trong các trận không chiến với quân đội Nhật ở Trung Quốc và Miến Điện. Quân đội hoàng gia Anh (R.A.F) cũng đã từng sử dụng loại chiến đấu cơ này ở Trung Đông và được mệnh danh là Tomahawk hoặc Kitty Hawk.

Chiến đấu cơ Warhawk là chiến đấu cơ một người lái đầu tiên được sản xuất hàng loạt tại Hoa Kỳ. Đến năm 1945, có hơn đến 14,000 máy bay đã được chế tạo. Mặc dù về mặt kỹ thuật không có gì đặc sắc, P40 Warhawk được chế tạo rất bền và có khả năng chống trả trong những trận chiến khốc liệt.

Kingfisher OS2U



Máy bay Kingfisher được biết đến là nhờ khả năng hạ cánh trên mặt nước do được trang bị các phao nổi bên dưới thân. Mẫu thử nghiệm đầu tiên của Kingfisher OS2U lần đầu tiên cất cánh vào ngày 1 tháng 3 năm 1938. Ngay sau khi được đưa vào sử dụng, Kingfisher đã rất thành công trong những sứ mệnh tiếp cứu trên biển và được mệnh danh là Kingfisher (“Vua câu cá”) hay Savior of Men. Trong quân sự, Kingfisher OS2U được sử dụng như máy bay trinh thám. Các phi công hải quân thường bay cao và tìm kiếm các mục tiêu từ trên không sau đó thông báo qua vô tuyến với các tàu chiến hải quân, đồng thời hướng dẫn góc độ đại bác cho tàu chiến.

Focke-Wulf Fw 190

Focke-Wulf Fw 190 là một trong những chiến đấu cơ thành công nhất của quân đội Đức trong thời CTTG lần thứ 2. Lần đầu tiên xuất hiện, chiến đấu cơ này đã loại khỏi vòng chiến tất cả các loại chiến đấu cơ hiện đại nhất của quân đội đồng minh kể cả chiến đấu cơ Spitfire.

Focke-Wulf được chế tạo và thiết kế chuyên dụng cho các trận chiến không-đối-không và đặc biệt dùng để chống lại các loại máy bay ném bom của Đồng Minh và cũng là chiến đấu cơ ném bom tiêm kích. Focke-Wulf được trang bị 4 khẩu đại liên 20mm và 2 súng máy 13mm. Focke-Wulf được lái theo hướng trực diện với các máy bay ném bom (Vì thông thường phần đầu của các máy bay ném bom không được trang bị nhiều đại liên). Phi công lái Focke-Wulf chỉ có khoảng 15 giây đồng hồ để nhắm và bắn. Khi tất cả các súng máy



được vận hành, Focke-Wulf có thể nhả 70 viên đạn trong một giây, trong khi để có thể bắn rơi một máy bay ném bom cỡ lớn B-17 chỉ cần khoảng 20 viên đạn đại liên. Focke-Wulf còn được sử dụng để bay thấp dưới tầm ra-đa ngang qua eo biển Anh và thực hiện các phi vụ ném bom bất ngờ.

Avro 683 Lancaster



Được chế tạo bởi Anh Quốc, Lancaster là loại máy bay ném bom hạng nặng thành công nhất và được sử dụng khắp Âu Châu trong thời CTTG lần thứ 2. Máy bay ném bom Lancaster có thể chở 14,000 pounds bom (6.3 tấn) hoặc một trái bom nặng 48,500 pounds (22 tấn) và đồng thời được trang bị mười súng máy. Lancaster có bốn động cơ Rolls-Royce Merlin XX Vee làm nguội bằng chất lỏng, mỗi động cơ xoay một cánh quạt 3 cánh với vận tốc cao và ổn định. Vận tốc tối đa của Lancaster là 287 dặm một giờ (462 kilômét/giờ) và có tầm hoạt động 1,660 dặm (2,671 Kilômét). Với vận tốc này máy bay ném bom Lancaster được xem như là chậm và nặng nề, nhưng ưu điểm chính của Lancaster là có thể bay cao đến 24,500 feet (39 nghìn mét) và rất bền bỉ.

Phi đội bay Lancaster 617 nổi tiếng được chỉ huy bởi Guy Gibson năm 1942. Một trong những phi vụ nổi tiếng của phi đội 617 là đánh sập đập nước Mohne và Eder trong thời CTTG lần thứ 2, và “bom tượng” đã được sử dụng.

P-51 Mustang



P-51 Mustang là chiến đấu cơ tốc độ và thiện chiến của quân đội Hoa Kỳ. Ưu điểm nổi bật của P-51 Mustang là tầm bay lên đến 1,500 dặm (2,400 Kilômét). Chiến đấu cơ P-51, về mặt vận tốc bay ở cao độ thấp, hơn hẳn loại Spitfire tới 3 lần.

P-51 cũng đồng thời phá vỡ kỷ lục trong quá trình thiết kế và sản xuất. Mẫu thử nghiệm đầu tiên chỉ mất có 102 ngày thiết kế và chế tạo.

P-51 được sử dụng bởi rất nhiều quốc gia trong vòng hơn 30 năm. Trong thời CTTG lần thứ 2, Mustang P-51 được các phi công lái máy bay ném bom đặt tên là “Little Friend” (anh bạn nhỏ), vì P-51 thường được dùng để hộ tống các đoàn máy bay ném bom. Trong những năm đầu của CTTG lần thứ 2, P-51 là loại máy bay duy nhất có tầm hoạt động đủ xa để có thể hộ tống các đoàn máy bay ném bom đến tận thủ đô Berlin, Đức.

(Hết phần 1)
Anh Tuấn (tổng hợp)

Trăng Vàng Tinh Tế!!

Đến hẹn lại lên, không khí nhộn nhịp với màu sắc rực rỡ của những chiếc lồng đèn và hương thơm nức mũi từ các hàng bánh trung thu khoác lên cho phố phường chiếc áo lồng lầy đón trăng rằm.

Xuất xứ rằm tháng tám

Theo truyền thống, đêm Trung thu các gia đình tụ họp cho lũ trẻ vui chơi, trò chuyện và ngắm trăng sáng. Những trò vui trong ngày rằm là múa sư tử, rước đèn ông sao, phá cỗ ngũ quả. Người ta cho rằng nếu con cái thức càng khuya thì cha mẹ sẽ càng sống thọ.

Về nguồn gốc, Tết Trung thu bắt nguồn từ Lễ Tạ Trời Đất của một vị vua Trung Hoa có tên là Hán Quang Vũ, sau khi diệt được phản thần là Vương Mãng, bình định được đất nước, khôi phục nhà Hán vào năm 25 sau Công Nguyên. Ngày ấy nhằm vào rằm tháng tám âm lịch, được tổ chức lần đầu tiên khắp kinh đô Lạc Dương thuộc tỉnh Hà Nam. Trong tiệc, vua cho dùng hai món Bưởi và Khoai Môn là hai thức ăn đã giúp cho quân của nhà vua khỏi bị chết đói khi bị giặc vây hãm trong thành nhiều ngày. Từ đó hai vật trên được dùng làm món lễ cúng trăng. Dần dần theo thời gian, được bày thêm món bánh có in bốn chữ Trung Thu Nguyệt Bình để vui chơi, đồng thời biến lễ trên thêm phần long trọng. Lễ hội trăng rằm du nhập vào Việt Nam trong thời kỳ Bắc thuộc, gắn liền với bánh Trung thu và lễ rước đèn đêm trăng.





Từ đèn lồng giấy đến đèn nhựa chày pin

Tại Sài Gòn, con đường Trịnh Đình Trọng nằm sau lưng nhà thờ Phú Bình, quận 11, vẫn là một trung tâm sản xuất đèn lồng Trung thu nổi tiếng. Nguyên gốc từ Làng Báo Đáp thuộc tỉnh Nam Định, làng này ở Bắc Phần vốn nổi tiếng với nghề thợ nhuộm. Khi vào Nam, dân chúng vẫn sống quây quần với nhau bằng nghề nhuộm, dệt vải và làm giấy dếp. Ban đầu họ chỉ chuyên sản xuất những loại đèn Trung thu đơn giản cho học sinh vui chơi trong đêm lễ mà thôi. Vào thời kỳ hoàng kim, mỗi mùa Trung thu một gia đình làm hơn 10.000 chiếc đèn đủ chủng loại, từ các loại đèn lớn như kéo quân, đèn rồng cho đến những loại nhỏ hơn như đèn cá chép, đèn thỏ, đèn ông sao..., phải huy động hết nhân công và làm cả đêm mới mong giao kịp hàng. Giá một chiếc đèn lồng giấy thông thường là từ 3.000 đến 5.000 đồng một chiếc, đèn kéo quân có giá cao hơn khoảng 35.000 đồng. Người làm đèn lồng phải chuẩn bị sớm ngay từ sau Tết. Trước hết là chẻ tre, uốn khung, xoáy kẽm rồi gắn đèn ngày mới dán giấy, vẽ hình. Các công đoạn vừa phải phối hợp thật nhuần nhuyễn vừa đòi hỏi sự tỉ mỉ kỹ thuật cao. Vất vả cực nhọc trăm bề là thế mà người dân vẫn còn phải “trông nắng trông mưa”. Nếu Trung thu gặp mùa mưa lớn thì cũng coi như đi tong cả vụ.

Từ những năm 1994 – 1995 đèn lồng Trung Quốc ồ ạt xâm nhập thị trường Việt Nam khắp nước, chen ép đèn Phú

Bình, làm cho dân chúng ở đây lâm cảnh điêu đứng đói khổ, vì hàng bị ế ẩm do đèn Trung quốc đẹp, kiểu cách mới lạ, lại rất tiện lợi khi ra gió không sợ cháy vì dùng pin, giá thành lại rẻ, nên ai cũng muốn mua. Đèn giấy... xưa lắm rồi. Ngay đến những đứa con nít của các nhà làm đèn lồng mà cũng đòi cho được cái đèn có nhạc của Trung Quốc cho bằng bạn bằng bè.

Hầu hết những người kinh doanh mặt hàng đồ chơi Trung thu trên địa bàn thành phố đều chuyển sang buôn bán đèn lồng có xuất xứ từ Trung Quốc. Có chỗ, một ngày bán lẻ cả trăm chiếc đèn Trung Quốc, tiền lãi chủ yếu ở đó. Đèn giấy thì chỉ treo cho có lệ, bán

cho con nhà nghèo. Hơn nữa khách mua si đi tỉnh bỏ mỗi toàn chọn đèn xếp hoặc đèn Trung Quốc, nhỏ gọn, dễ vận chuyển mà giá cả lại phải chăng. Hai trăm cái bỏ có một túi vừa, không cồng kềnh như đèn giấy. Chính những yếu tố trên đã hạ gục nghề làm đèn lồng Việt Nam trong cuộc chiến không cân sức trước thềm Trung thu.

Nhọc nhàn mua bánh Trung thu

Bàn về xuất xứ của chiếc bánh tròn nhỏ dùng để cúng trăng thường sao kể ra cũng có nhiều phiên bản. Phổ biến nhất là câu chuyện về Chu Nguyên Chương khởi nghĩa chống quân Nguyên, Minh sử có chép đời vua Nguyên Thuận Đế, Trung Quốc nằm dưới sự cai trị của Mông Cổ. Rằm Trung thu năm 1368, tại thành Yên Kinh, dân chúng chuẩn bị bánh, bưởi và khoai môn cúng tế như mọi năm. Nhưng năm đó khi cắt bánh ra, dân chúng ngạc nhiên vì trong nhân bánh có kèm một mảnh giấy vàng nhỏ với mật lệnh khuya rằm vía Phật Di Lặc, phải cầm đèn lồng đi rước. Nhờ mật khẩu này, thành Yên Kinh dễ dàng lọt vào tay quân khởi nghĩa. Chu Nguyên Chương đánh đuổi được giặc Mông Cổ ra khỏi đất nước Trung Hoa sau 80 năm bị đô hộ (1279-1368), lập ra nhà Minh.

Thị trường bánh Trung thu Việt Nam có nhiều may mắn hơn so với nghề làm đèn lồng. Vì dù sao các thương hiệu bánh Việt vẫn giữ được một thị phần nhất định. Cùng với sự tăng trưởng về kinh tế cũng như mức thu



nhập của người dân những năm gần đây, bánh Trung thu ngày càng được sản xuất đại trà. Tuy vậy, từ đó nảy sinh ra nhiều vấn đề về giá cả cũng như chất lượng. Một chiếc bánh nhỏ cũng được chia ra nhiều đẳng cấp. Thượng vàng hạ cám, giá cả đủ loại: từ loại hàng giá thấp với mức giá từ 7.000, 8.000 đến 10.000, 12.000 đồng/chiếc, đến dòng bánh hạng trung từ 17.000-18.000 đồng/chiếc. Nhưng thông dụng nhất là mức giá 25.000-35.000/chiếc. Cá biệt nhất là mặt hàng bánh cao cấp với mức giá “trên trời” tính bằng USD. Các nhãn hiệu bánh uy tín thừa nhận, hướng làm bánh cao cấp, đặc biệt, bánh VIP, giá cao, đang rất được chú trọng. Về phân khúc thị

trường bánh Trung thu hiện nay, nhiều nhà sản xuất, kinh doanh đều chung ý kiến, dòng bánh trung, cao cấp đã chiếm tới 70% thị phần và con số này sẽ ngày càng lớn hơn nữa. Thành phần trong bánh Trung thu có cả cao lương mỹ vị từ Tây đến Ta lẫn Tàu. Nhân bánh có cả nạo là vi cá, yến sào, bào ngư, tôm càng bách hoa, sò điệp Hồng Kông, hàu, hạt sen ướp mật ong... Tên gọi các loại bánh cũng trở nên đa dạng và... khó hiểu hơn: Trắng vàng cát tường, Trắng vàng phú quý, Trắng vàng tinh tế, Trắng vàng tao nhã; Thương nguyệt, Vọng nguyệt, Thụ nguyệt, Nhật nguyệt; Phụng nhập hóa lâm, Ngũ nhân nguyệt bình...

Với giá thông dụng là 25.000-35.000/chiếc, lương tháng của một công nhân vào khoảng 300.000-400.000/tháng thì chỉ đủ mua... 2 hộp bánh. Với giá cả và những cái tên mỹ miều thuộc “cõi trên”, cô nhiên các doanh nghiệp không nhắm đến đối tượng người tiêu dùng có thu nhập trung bình trở xuống. Do đó, các gia đình không đủ điều kiện sẽ phải ăn bánh “đại hạ giá” sau Trung thu hoặc chấp nhận dòng bánh kém chất lượng, không hạn sử dụng, không địa chỉ sản xuất.

Thị trường bánh Trung thu vốn đã bát nháo, thả nổi từ nhiều năm. Các nhà sản xuất tha hồ đề trên sản phẩm đủ các loại thành phần, còn sự thật bên trong chiếc bánh thì chỉ có họ mới tường tận. Và cũng không lạ khi một hộp bánh được trang trí bụi vàng giá 2.999.999 đồng có tên Đế Vương, do Công ty Cổ phần Bánh kẹo ANCO sản xuất và đã tung ra thị trường với nhân bánh được làm từ 9 loại dược phẩm đông trùng hạ thảo, nhân sâm, bào ngư, vây cá mập, trứng cá, yến sào, nấm linh chi, vây têtê, hải sâm.

Từ một vật phẩm dành riêng cho trẻ con, tự lúc nào bánh Trung thu đã “biến chứng” thành “tặng phẩm xa xỉ” rồi rời xa tầm tay các em. Với tính chất thời vụ, không lạ gì khi giá bánh Trung thu là giá ảo. Sau đêm Trung thu, giá bánh hạ rất thấp để bán cho hết hàng, có khi giảm khoảng 70-80% mà vẫn lãi.

Trung thu là trăng tròn, là rước đèn, là ăn bánh thưởng trăng, có lẽ thú vui nhìn qua tao nhã này nhưng lại là cả một gánh nặng cho người làm cha mẹ hay sự thiệt thòi lớn trẻ em nghèo, làm tăng thêm khoảng cách phân biệt đẳng cấp trong xã hội. Mùa Trung thu hàng năm thường rơi vào sau ngày khai giảng năm học mới, quả thực là một khó khăn cho những gia đình vốn không dư dả.

Từ Hy





အောင်ဆန်းစုကြည် AUNG SAN SUU KYI

BIỂU TƯỢNG CỦA KHÁT VỌNG DÂN CHỦ



Cũng như nhà lãnh đạo Nam Phi Nelson Mandela, Aung San Suu Kyi đã trở thành biểu tượng quốc tế của cuộc đấu tranh dũng cảm và hòa bình trước sự áp bức.

Đối với người dân Miến Điện, Aung San Suu Kyi là hiện thân của những gì tốt đẹp nhất và có thể là niềm hi vọng duy nhất rằng một ngày kia, đất nước sẽ không còn nằm dưới sự cai trị của chế độ quân phiệt.

Là một nhà hoạt động dân chủ và là lãnh đạo của đảng đối lập Liên Đoàn Quốc Gia vì Dân Chủ

(National League for Democracy party - NLD), trong vòng 17 năm vừa qua, bà đã trải qua hơn 10 năm dưới sự quản thúc của chế độ quân phiệt Miến Điện.

Năm 1991, bà đã được giải thưởng Nobel Hòa bình vì những nỗ lực dân chủ hóa Miến Điện.

Tại buổi lễ trao giải, Chủ tịch Hội đồng xét giải Nobel Hòa bình, Francis Sejested, đã gọi bà là “một ví dụ nổi bật về sức mạnh của những người không có quyền hành”. Sau một thời gian ở hải ngoại, Aung San Suu Kyi trở lại Miến Điện năm 1988.

Giam lỏng

Ngay sau khi quay lại, bà đã bị quản chế tại gia ở Rangoon trong 6 năm, tới khi bà được trả tự do vào tháng 7 năm 1995.

Bà lại bị quản chế vào tháng 9 năm 2000, khi bà cố gắng đi tới thành phố Mandalay như là một sự thách thức đối với lệnh hạn chế di chuyển.

Bà được thả vô điều kiện vào tháng 5/2002, nhưng chỉ 1 năm sau, bà đã bị bắt vào tù sau cuộc đụng độ giữa những người ủng hộ và đám du thủ du thực hỗ trợ bởi chính quyền quân phiệt.

Sau cuộc giải phẫu phụ khoa tháng 9 năm 2003, bà được phép trở về nhà, nhưng vẫn bị quản chế.

Trong những thời kì bị giam cầm, bà Aung San Suu Kyi đã tận dụng để nghiên cứu và tập thể dục. Bà đã ngồi thiền, học tiếng Pháp và tiếng Nhật, cũng như giải trí bằng cách đánh những bản nhạc của Bach trên đàn piano. Thời gian gần đây, bà được cho phép gặp những đảng viên cao cấp của NLD, và được cho phép gặp một số nhà ngoại giao như đặc phái viên Liên Hiệp Quốc Razali Ismail. Trước đó, bà Aung San Suu Kyi thường bị biệt giam, không được gặp hai đứa con trai của bà hoặc chồng – một học giả người Anh Micheal Aris.

Tháng 3 năm 1999, bà đau đớn khôn cùng khi biết chồng bà đã mất vì bệnh ung thư. Chính quyền quân phiệt đã cho phép bà tới Anh để nhìn mặt chồng lần cuối, nhưng bà đã từ chối đề nghị này vì lo ngại rằng bà sẽ không được phép quay lại Miến Điện. Aung San Suu Kyi thường nói rằng việc bắt giữ bà chỉ khiến bà cương quyết hơn trong việc hi sinh phần đời còn lại cho những người dân Miến Điện. Đặc phái viên Liên Hiệp Quốc Razali Ismail đã nói rằng bà là một trong những người ấn tượng nhất mà ông từng gặp.

Cuộc sống tại hải ngoại

Bà Aung San Suu Kyi là con gái của anh hùng giải phóng dân tộc – tướng Aung San. Ông đã bị ám sát trong thời kì chuyển tiếp tháng 7 năm 1947, chỉ 6 tháng trước khi Miến Điện độc lập. Bà Aung San Suu Kyi chỉ có 2 tuổi vào thời điểm đó.

Năm 1960, bà đến Ấn Độ với mẹ bà – Daw Khin Kyi, người được chỉ định là đại sứ Miến Điện tại Delhi.

Bốn năm sau, bà đến học trường đại học Oxford tại Anh, nơi đây bà đã học triết học, chính trị học và kinh tế học. Cũng tại đây, bà đã gặp người chồng tương lai.

Sau khi thôi sống và làm việc tại Nhật và Bhutan, bà ổn định cuộc sống với vai trò một người nội trợ và nuôi nấng hai người con, Alexander và Kim. Nhưng Miến Điện không bao giờ rời khỏi tâm trí của bà. Khi bà trở lại Rangoon vào năm 1988 – lúc đầu để chăm sóc mẹ đang lâm bệnh – Miến Điện đang là trung tâm của những biến động chính trị lớn. Hàng ngàn sinh viên, người lao động và sư sãi đã xuống đường để đòi hỏi dân chủ hóa.

Bà đã tuyên bố trong một bài diễn văn ở Rangoon, 26 tháng 8 năm



1988: “Tôi không thể, với tư cách là con gái của ba tôi, im lặng trước những gì đang diễn ra.”

Và bà Aung San Suu Kyi đã nhanh chóng trở thành thủ lĩnh của cuộc nổi dậy chống tướng độc tài Ne Win. Chịu ảnh hưởng bởi phong trào đấu tranh bất bạo động cho dân quyền của người Mỹ da đen của mục sư Martin Luther King và

Thánh Mahatma Gandhi ở Ấn Độ, bà đã tổ chức những cuộc xuống đường và đi khắp đất nước, kêu gọi cho cải cách dân chủ một cách hòa bình và bầu cử tự do. Nhưng những cuộc biểu tình đã nhanh chóng bị đàn áp bởi quân đội, những người nắm quyền sau cuộc đảo chính ngày 18 tháng 9 năm 1988. Chính quyền quân phiệt đã tổ chức bầu cử tháng 5 năm 1990. Đảng Liên đoàn quốc gia vì Dân chủ của bà đã thắng thuyết phục trong cuộc bầu cử, mặc dù bà vẫn bị giam lỏng và không được cho phép ra ứng cử.

Nhưng chính quyền quân phiệt đã từ chối chuyển giao quyền lực, và đã tiếp tục nắm quyền đến tận bây giờ.

Một số cột mốc trong tiểu sử bà AUNG SAN SUU KYI

1989: Bị quản chế tại gia vì những lãnh đạo Miến Điện tuyên bố tình trạng thiết quân luật.

1990: đảng Liên đoàn Quốc gia vì Dân Chủ (NLD) đã thắng trong cuộc tổng tuyển cử, quân đội đã không công nhận kết quả.

- 1990: thắng giải nhân quyền Rafto
- 1991: thắng giải Nobel Hòa bình
- 1995: được trả tự do, nhưng bị hạn chế di chuyển
- 2000-02: bị quản chế tại gia lần thứ hai
- Tháng 5/2003: bị bắt sau cuộc đụng độ giữa NLD và lực lượng của chính phủ
- Tháng 9/2003: được cho phép chữa trị bệnh, nhưng vẫn bị quản chế

© BBC MMVII
Nam Anh tạm dịch

Đi chợ trời lớn nhất Châu Âu tại Lille – Pháp



Nếu gộp tất cả các chợ trời tại Sài Gòn : Âu Cơ, Nguyễn Kiệm, Tân Bình, Hùng Vương, Đa Kao, Bùi Hữu Nghĩa, Calmette... ; luôn cả chợ trời Hà Nội : khu Hòa Bình ở phường Phố Huế, khu phố Đỗ Ngọc Du ở phường Đồng Nhân... cũng khó mà sánh nổi với tầm cỡ của chợ trời tại Lille – Pháp, được tổ chức hàng năm vào tuần đầu tháng chín.

Với hơn 200 km lề đường bao gồm khoảng 10.000 sạp, quán, và với gần hai triệu khách đến tham quan, mua bán, đổi chác trong hai ngày thứ bảy, chủ nhật, chợ trời Lille (Braderie Lille*) xứng đáng được xếp hạng nhất tại Châu Âu về tầm cỡ.

Bắt nguồn từ thế kỷ thứ XII, chợ trời Lille mới đầu chỉ là nơi trao đổi các vật dụng, quần áo dư thừa, không vừa cỡ... giữa những cô hầu, các anh làm mướn. Đó là những đồ dùng mà những gia đình quyền quý ban phát cho người làm công.

Năm 1523, ngày họp chợ được ấn định vào ngày 31

tháng 8 và kéo dài bảy ngày. Ngày nay những đồ đặc được bày bán ở chợ trời vô cùng phong phú. Bạn có thể tìm được từ những tờ báo từ thế kỷ XIX, những con tem quý hiếm, giá trị, cho đến những đồ phụ tùng xe hơi, xe máy... Ai thích shopping mua sắm quần áo thì đây là dịp may hiếm có. Guess, Gap, United Colors of Benetton, CK, Levis, Polo, Lacoste, v.v... đồ chính hiệu được nhân viên chính hãng bày ra bán với giá 50, 70% sold-off **. Túi xách tay Channel, Dior, Longchamp, Louis Vuitton, Versace hạ giá không thể ngờ. Ai chơi thể thao sẽ có những thích thú bất ngờ với những chiếc áo thun hàng hiệu Adidas, Nike, Puma, Re-book... chỉ có 5 đến 7€...

Nói chung khi đến chợ trời Lille ít ai về tay không, và thường tiêu tiền nhiều để mua sắm đồ dùng cho nhiều năm trời với giá mơ không thấy nổi!

Đến chợ trời Lille bạn đừng quên thưởng thức món đặc sản của những vùng miền Bắc nước Pháp: món Moule-Frites. « Moule »- một loại vẹm, ngêu đánh



Vỏ Moule được chất đống trước nhà hàng – Ảnh wiki

bắt từ vùng biển nổi tiếng Saint Michel, được hầm rượu trắng, bơ, hành, lá ô-liu... ăn kèm với khoai tây chiên nóng giòn. Món này đi chung với bia nâu Pel-forth, Guinnesse... thì rất tuyệt !

Sau khi ăn xong, các vỏ Moule được chất thành đống

cao bên cạnh nhà hàng. Đây một cách cạnh tranh lạnh mạnh, để chứng tỏ rằng quán ngon, có nhiều thực khách đến ăn. Theo ước đoán của Ban tổ chức chợ trời Lille 2007, khoảng 500 tấn Moule đã được tiêu thụ trong vòng hai ngày trên!



Khẩu phần Moule cho 1 người – Ảnh wiki

Đến nước Pháp, bạn sẽ bị chinh phục trước vẻ đẹp hoành tráng của lối kiến trúc hài hòa, vừa hiện đại, vừa quý phái lộng lẫy của lâu đài Versailles, nguy nga mang đầy huyền thoại của nhà thờ Đức Bà Paris, Tháp Eiffel, đại lộ đẹp nhất thế giới Champs Elysées... Nhưng bạn cũng đừng quên một điểm hẹn không thể nào bỏ qua là chợ trời Lille !

Rendez-vous vào đầu tháng 9 năm 2008, bạn nhé !
(***)

Tư liệu, ảnh nguồn www.wiki.org

* Braderie : (tiếng Pháp) chợ trời

** Sold-off : (tiếng Anh) bán giảm giá

*** Rendez-vous : (tiếng Pháp) cuộc hẹn

Cảnh sát hỏi một tên trộm:

- Mày hay trộm cắp phải không?
- Có đôi lần.
- Ở những nơi nào?
- Ở đâu đó.
- Được rồi, trước tiên phải giam mày lại!
- Chừng nào mới thả tôi ra?
- Vào một thời gian nào đó trong tương lai!

Vì sao?

Một người có tiền, nói với người quen rong chơi lười làm:
 “Sao anh không bán sức lao động?”
 “Vì sao phải bán sức lao động?”
 “Để kiếm tiền”
 “Kiếm tiền để làm gì?”
 “Có tiền thì sẽ có thể hưởng thụ, sẽ có thể sống nhân nhả”.
 “Cần gì phải phiền phức như thế, như tôi bây giờ chẳng phải là đang sống nhân nhả hay sao?”

Chẳng còn thời gian đi tham quan

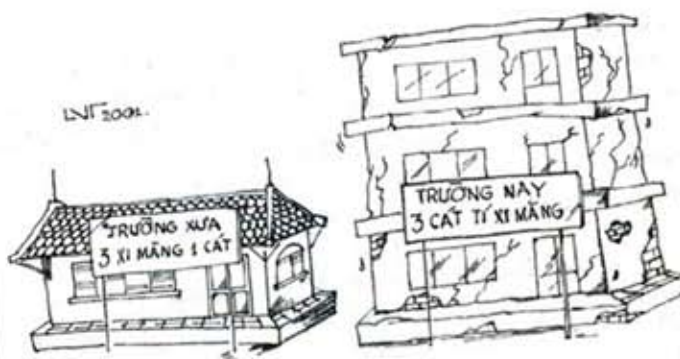
Một ông từ ngoài đến Đài Bắc tham quan, ở trong một khách sạn sang trọng, hỏi một người phục vụ giờ ăn ba bữa. Người phục vụ đáp:
 “Bữa sáng từ sáu giờ đến mười một giờ, bữa trưa từ mười một giờ đến ba giờ chiều, bữa tối từ ba giờ đến bảy giờ”.
 “Thế thì tôi chẳng còn thời gian nào mà đi tham quan nữa”.

Hít vào thở ra

Trăm năm trong cõi người ta. Ai ai cũng phải hít ra thở vào. Trăm năm trong cõi người nào. Ai ai cũng phải hít vào thở ra. Xa xa như nước Cu-Ba. Người ta còn phải hít ra thở vào. Gần gần như cái nước Lào. Người ta cũng phải hít vào thở ra. Nói chung trong cõi người ta. Bắt buộc là phải thở ra hít vào.

A little boy wrote to Santa...

One day, a little boy wrote to Santa Clause,
 “Please send me a sister.”
 Santa Clause wrote him back, “Ok, send me your mother.”



Sự thật chưa hẳn là những gì tận mắt chứng kiến

Hãy gửi bài viết cho tạp chí Phía Trước*

Phía Trước là tạp chí Việt Nam hoạt động dựa trên quyền tự do báo chí và quy ước báo chí quốc tế. Tạp chí hướng đến mọi tầng lớp, thành phần trong xã hội, với mục đích mang đến cho người đọc thông tin trung thực, bình luận khách quan, dưới một góc nhìn hiện đại, không gò bó, không thành kiến về tình hình xã hội trong và ngoài nước. Bao gồm các mục chính : Chính Trị, Kinh Tế, Văn Hóa, Đời Sống-Xã Hội, Lịch Sử, Giải Trí, nội dung được trình bày linh hoạt, gần gũi dễ hiểu, với cách thể hiện trẻ nhưng có chiều sâu, thể hiện mọi ý tưởng, thông tin đa chiều và trải rộng trên khắp các vấn đề của xã hội.

* nhuận bút được trả theo bản quy ước cộng tác viên

